

Phan-xuân-Hòa



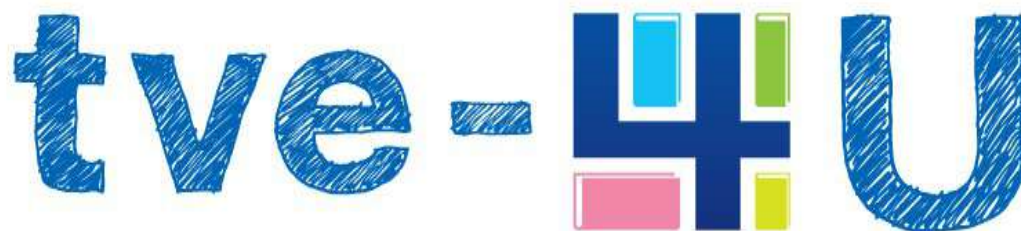
LỊCH SỬ VIỆT-NAM



TỪ HỒNG-BÀNG ĐẾN HẬU-TRẦN

Đã được duyệt y làm
sách Giáo-Khoa bậc
Trung học đệ nhất

Nhà xuất-bản Vĩnh-Thịnh



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : LỊCH SỬ VIỆT-NAM
Quyển I : TỪ HỒNG-BÀNG ĐẾN HẬU-TRẦN
Tác giả : PHAN-XUÂN-HÒA
Nhà xuất bản : VĨNH THỊNH
Năm xuất bản : 1952

Nguồn sách : scmn-vietnam.blogspot.com

Đánh máy : Nguyễn Thị Kiều Tiên

Kiểm tra chính tả : Nguyễn Phương Trinh,
Nguyễn Đăng Khoa, Dương Văn Nghĩa

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 27/09/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả PHAN-XUÂN-HÒA và nhà xuất bản VĨNH THỊNH đã
chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

A. HỒNG-BÀNG

BÀI THỨ 1 : KINH-DƯƠNG-VƯƠNG

BÀI ĐỌC THÊM : BƯỚC NAM TIẾN CỦA DÂN TỘC VIỆT-NAM

CÂU HỎI

BÀI THỨ 2 : HÙNG-VƯƠNG

BÀI ĐỌC THÊM : DANH-TỬ HÙNG-VƯƠNG

CÂU HỎI

BÀI THỨ 3 : NHÀ THỤC (257-207 TRƯỚC GIA-TÔ)

BÀI ĐỌC THÊM : AN-DƯƠNG-VƯƠNG XÂY THÀNH CỔ-LOA, THỤC-PHÁN BỊ MẮT LẦY-NỎ

CÂU HỎI

B. THỜI-KỲ TRIỆU THUỘC

BÀI THỨ 4 : TRIỆU-ĐÀ (207-111 TRƯỚC GIA-TÔ)

BÀI ĐỌC THÊM : VŨ-VƯƠNG PHÁ QUÂN NHÀ HÁN

CÂU HỎI

BÀI THỨ 5 : NHÀ TRIỆU (TIẾP THEO)

BÀI ĐỌC THÊM : CUỘC BANG-GIAO TRIỆU-HÁN

CÂU HỎI

C. BẮC THUỘC LẦN THỨ NHẤT

BÀI THỨ 6 : NAM-VIỆT THUỘC NHÀ HÁN (111 TRƯỚC GIA-TÔ, ĐẾN 39 SAU GIA-TÔ)

BÀI ĐỌC THÊM : NÔNG NGHIỆP

CÂU HỎI

D. THỜI KỲ TỰ CHỦ LẦN THỨ NHẤT

BÀI THỨ 7 : TRUNG-TRẮC (40-43 SAU GIA-TÔ)

BÀI ĐỌC THÊM : NGUYÊN-NHÂN THẮNG HÁN-ĐỊCH

CÂU HỎI

E. BẮC THUỘC LẦN THỨ HAI

BÀI THỨ 8 : ĐỜI ĐÔNG-HÁN (43-220)

BÀI ĐỌC THÊM : VĂN-HỌC

CÂU HỎI

BÀI THỨ 9 : ĐỜI TAM QUỐC (220-265)

BÀI ĐỌC THÊM : TRIỆU-ẤU

CÂU HỎI

BÀI THỨ 10 : NAM, BẮC TRIỀU (420-588)

BÀI ĐỌC THÊM : ĐÁNH LÂM-ẤP

CÂU HỎI

F. THỜI KỲ TỰ CHỦ LẦN THỨ HAI

BÀI THỨ 11 : LÝ-NAM-ĐẾ (544-602)

BÀI ĐỌC THÊM : KHÔN NHÀ ĐẠI CHỢ

CÂU HỎI

G. BẮC THUỘC LẦN THỨ BA (603-939)

BÀI THỨ 12 : NHÀ TÙY (589-617).; NHÀ ĐƯỜNG (618-907)

BÀI ĐỌC THÊM : XÂM-LĂNG CHỐNG XÂM-LĂNG

CÂU HỎI

BÀI THỨ 13 : ĐỜI NGŨ QUỶ (907-1059)

BÀI ĐỌC THÊM : CHIẾN-THUẬT NGÔ-QUYÊN

CÂU HỎI

BÀI THỨ 14 : KẾT-QUẢ CUỘC BẮC-THUỘC

BÀI ĐỌC THÊM : NHO, LÃO, PHẬT

CÂU HỎI

H. DỰNG NỀN ĐỘC-LẬP

BÀI THỨ 15 : NHÀ NGÔ (939-965)

BÀI ĐỌC THÊM : THẬP NHỊ SỨ-QUÂN

CÂU HỎI

BÀI THỨ 16 : NHÀ ĐINH (968-980)

BÀI ĐỌC THÊM : CỜ BÔNG LAU

CÂU HỎI

BÀI THỨ 17 : NHÀ TIỀN LÊ (980-1009)

BÀI ĐỌC THÊM : CÔNG TỘI NHÀ LÊ

CÂU HỎI

BÀI THỨ 18 : NHÀ LÝ (1010-1225) LÝ-THÁI-TỔ

BÀI ĐỌC THÊM : TRẦN-THỦ-ĐỘ

CÂU HỎI

BÀI THỨ 19 : NHÀ LÝ (NỐI THEO)

BÀI ĐỌC THÊM : LÝ-THƯỜNG-KIỆT và TÔ-HIẾN-THÀNH

CÂU HỎI

BÀI THỨ 20 : NHÀ TRẦN (1225-1400)

BÀI ĐỌC THÊM : TRẦN-NHÂN-TÔN

CÂU HỎI

BÀI THỨ 21 : NHÀ TRẦN (NỐI THEO)

BÀI ĐỌC THÊM : HỐT-TẮT-LIỆT với TRẦN-HƯNG-ĐẠO

ĐẠI-VƯƠNG

CÂU HỎI

BÀI THỨ 22 : GIẶC NGUYÊN

CÂU HỎI

BÀI THỨ 23 : NƯỚC CHIÊM-THÀNH

BÀI ĐỌC THÊM : CHẾ-BỒNG-NGA

CÂU HỎI

BÀI THỨ 24 : VĂN-HÓA (ĐỜI LÝ và TRẦN)

BÀI ĐỌC THÊM : HỦ-NHO

CÂU HỎI

BÀI THỨ 25 : NHÀ HỒ (1400-1407)

BÀI ĐỌC THÊM : HỒ-QUÝ-LY

CÂU HỎI

I. THỜI KỲ THUỘC MINH

BÀI THỨ 26 : THỜI KỲ THUỘC MINH

BÀI ĐỌC THÊM : RƯỚC VOI VỀ GIẦY MỒ

CÂU HỎI

J. NHÀ HẬU TRẦN

BÀI THỨ 27 : NHÀ HẬU TRẦN (1407-1413)

BÀI ĐỌC THÊM : NGUYỄN-BIỂU mắng TRƯƠNG-PHỤ

CÂU HỎI

K. TÓM TẮT : DÂN-TỘC VIỆT-NAM QUA CÁC THỜI-ĐẠI

L. PHỤ TRƯỞNG : VĂN CHƯƠNG

Phan-xuân-Hòa

LỊCH SỬ VIỆT-NAM

Quyển I :

TỪ HỒNG-BÀNG ĐẾN HẬU-TRẦN

Đã được duyệt y làm sách Giáo-Khoa
bậc Trung học đệ thất

In lần thứ ba

Nhà xuất-bản Vĩnh-Thịnh

63 LÒ SỬ – HANOI

Gốc rễ Việt-Nam về thời thượng cổ



A. HỒNG-BÀNG

BÀI THỨ 1 : KINH-DƯƠNG-VƯƠNG

Dân-tộc Việt-nam phát tích từ thượng-cổ ở miền Thiệu-hưng, phía bắc sông Triết-giang bên Tàu, gọi là giống « **Việt** » cũng gọi là **Âu-Việt** hay là **Lạc-Việt** tùy theo từng chi, do dòng Doãn-Thường, Câu-Tiến truyền ngôi làm vua.

Về đời nhà Chu, cuối thế kỷ thứ IX trước Gia-tô, nước Sở ở khoảng Hồ-nam Hồ-bắc đem quân sang phục được miền Thiệu-hưng gọi là đất « **Dương-Việt** » ¹, (vì là đất của giống « Việt » mà ở về phương mặt giới mọc).

Vua nước Sở là Đế-Minh, cháu ba đời vua Viêm-đế tục gọi Thần-Nông, phong hầu cho con thứ là *Lộc-Tục* ra giữ đất Dương-việt, gồm thêm đất Kinh-châu của **Sở**.

Lộc-Tục lấy chữ đầu của hai tên đất Kinh-châu và Dương-việt mà đặt hiệu là « *Kinh-Dương Hầu* ».

Lộc-Tục thấy Dương-việt đất rộng người thưa, bèn di dân từ Kinh-châu qua Dương-việt, tổ-chức một Xã-hội Phong-kiến ², khuyến dân phá rừng vỡ ruộng. Chả bao lâu Dương-việt trở nên cường-thịnh. Rồi nhân có sự hiềm-khích giữa Sở cùng Việt, Lộc-Tục không chịu phụ thuộc vào Sở nữa, tách Dương-việt ra làm một nước độc-lập, gọi là Xích-Quý, tự xưng *Kinh-Dương-Vương*.

Kinh-Dương-Vương lấy con gái Động-đình-Quân là *Long-Thần*, tức Long-thượng-Ngàn, họ Hồng-Bàng sinh ra Sùng-Lãm, lên nối ngôi làm vua, tức **Lạc-Long-Quân** ³, mở ra đời **Hùng-Vương** ở nước Văn-Lang.

BÀI ĐỌC THÊM : BƯỚC NAM TIẾN CỦA DÂN TỘC VIỆT-NAM

Người Việt-nam có sức sinh-hoạt rất mạnh, và óc tổ-chức có quy-củ, nên không bao giờ bị diệt-vong.

Từ phương bắc tràn xuống, dân Việt-nam đã nghiệm-nhiên làm chủ-nhân-ông các vùng đồng lũng xứ Bắc-kỳ, lập nên xã-hội phong-kiến, càng ngày càng thịnh và cái sóng *Di-dân* cứ tràn mãi vào Nam. Dân Việt-nam đi đến đâu, thổ dân đều chịu thua sức hoạt-động, mà lui tránh lên rừng núi đến đấy. Duy khi tiến đến miền Trung-việt bây giờ, dân Việt-nam gặp một nước cường-thịnh mà phải dừng lại : ấy là nước Chiêm-thành.

Song, sau khi gây dựng được cơ-đồ vững-chãi, dân Việt-nam thẳng nổi Chiêm-thành, năm 1069. Thế là cái chướng-ngại-vật trên con đường nam-tiến của dân-tộc đã bị đập đổ. Và từ đấy, dân Việt-nam tha hồ vùng vẫy.

Năm 1306, dân Việt-nam tiến đến Thừa-thiên ; năm 1402, đến Quảng-nghĩa ; năm 1611 đến Sông-cầu ; năm 1653 đến Phan-rang ; năm 1697 đến Phan-thiết ; năm 1698 đến Sài-gòn ; năm 1714 đến Hà-tiên.

Trong khoảng tiền bán thế-kỷ thứ 18, dân Việt-nam chiếm được toàn cõi Nam-việt hiện thời, mà lập thành biên-cương suốt từ Ải Nam-quan đến Mũi Cà-mâu, cho nước Việt-nam ngày nay vậy.

CÂU HỎI

- 1. Dân-tộc Việt-nam phát tích từ đâu ?*
- 2. Về thượng-cổ, giống Việt thuộc vào nước nào bên Tàu ? Vào khoảng thế-kỷ bao nhiêu thì tách riêng ra làm một nước ?*
- 3. Kinh-Dương-vương trước hết làm gì ? Sau lập nước ở đâu ? Quốc-hiệu là gì ?*

BÀI THỨ 2 : HÙNG-VƯƠNG

Năm 333⁴ trước Gia-tô, người nước Sở qua đánh phá Xích-quỷ, Dân Việt thua chạy về phương Nam. Hồi bấy giờ con cháu Hồng-Bàng tranh

nhau làm chúa, mỗi người dẫn theo một nhóm, tản mác nhiều nơi, gọi chung là « **Bách-việt** ». ⁵

Trong các nhóm Bách-việt tản cư, có 4 nhóm to nhất thì một nhóm dừng lại định cư ở Ôn-châu (phía nam Triết-giang) gọi là Đông-âu, tạo ra nước **Việt-Đông-Hải** ; một nhóm ở lại Phúc-châu (Phúc-kiến) lập thành **Mân-Việt** ; một nhóm nhập Quảng đông gọi là **Nam-Việt** ; còn nhóm thứ tư noi theo chim Lạc mùa thu đi trốn lạnh mà tiến mãi xuống Nam, tự gọi là **Lạc-Việt**. ⁶

Lạc-việt tản cư qua Quảng-tây xuống định cư dọc theo hạ lưu sông Nhị-hà đến tận Thanh-hóa. Tại vùng này, Lạc-việt tổ-chức ngay thành một xã-hội như khi ở Dương-việt, lập ra nước **Văn-lang**.

Văn-lang chia làm 15 bộ ⁷. Mỗi bộ có một võ-quan đứng đầu gọi là *Lạc-tướng* : các Lạc-tướng đặt dưới quyền điều khiển của các quan văn gọi là Lạc-hầu, chịu mệnh-lệnh nhà vua gọi là *Lạc-Vương*, đóng đô ở Phong-châu (thuộc tỉnh Phú-thọ bây giờ). Dưới các Lạc-tướng có các quan nhỏ gọi là Bồ-chính trực tiếp với dân.

Dân Văn-lang giữ nguyên tục cũ. Đi đến đâu làm ruộng đến đấy, làm với những khí-cụ bằng đá đẽo nhẵn. Biết lợi dụng thủy-triều lên xuống mà lấy nước vào ruộng, thích săn bắn với cung gỗ có tên mũi đồng, hoặc nhúng thuốc độc. Cắt tóc ngắn vào rừng cho khỏi vướng. Vẽ chàm vào mình gọi là « Văn thân », để tránh giống Giao-long (thường-luồng) làm hại khi xuống nước kiếm cá. Nhuộm răng đen và hay ăn trầu.

Từ đời Kinh-Dương-Vương làm vua ở Xích-Quỷ đến 18 đời Lạc-vương, mà sau sử chép là **Hùng-Vương** – qua Văn-lang, họ Hồng-Bàng truyền ngôi cả thấy được 20 đời vua, gồm chừng 643 năm ⁸, (thế-kỷ thứ IX đến năm 257 trước Gia-tô, lúc mất ngôi về nhà Thục).

BÀI ĐỌC THÊM : DANH-TỬ HÙNG-VƯƠNG

Sách « *Việt Điện U Linh Tập* » có nhắc lại một đoạn « *Nam Việt Chí* » của Tàu như sau này : « Đất Giao-chỉ phì nhiêu, cho nên vua Giao-chỉ gọi là

Hùng-Vương 雄王 ». « Quảng-Châu Ngoại Thành Ký » cũng trích lại đoạn sử trên nhưng đã dùng chữ Lạc-vương 貉王 chứ không dùng chữ Hùng-vương.

Ta nhận thấy, trong Hán-tự, Hùng với Lạc chỉ khác nhau có một nét phẩy nhỏ ở phía trên về tay trái mà thôi.

Còn sách Quảng-Châu Ký thì dùng hẳn danh-từ Lạc-vương 貉王 để chỉ vua Giao-chỉ. Chữ Lạc 貉 này khác xa với chữ Hùng 雄 về tự dạng, không thể lộn được.

Đại-việt Sử-ký Toàn-thư nói chức Lạc-tướng sau đổi ra Hùng-tướng, nhưng không nói đến Lạc-vương và nguyên nhân sự thay đổi ấy.

Xét ra nước ta vào cuối thế-kỷ thứ 13 mới có ông Lê văn-Hựu viết ra Bộ « Đại-việt Sử-ký » mà cũng chỉ chép từ Nhà Triệu đến Nhà Lý. Mãi đến tận thế-kỷ 15, ông Ngô sĩ-Liên, đời Lê, mới chép Sử về Thượng-cổ thời-đại. Như thế đủ hiểu những Học-giả nước ta đã căn-cứ vào Sử Tàu mà soạn ra Quốc-sử. Vậy lúc chép lại, phải chăng chữ Lạc đã chép nhầm ra chữ Hùng ? Hay là hiệu Lạc-vương đã được chính thức đổi ra Hùng-vương ? Nhưng từ bao giờ, mà lý-do thế nào ? Chưa thấy đâu nói đến.

CÂU HỎI

1. Dân-tộc Việt-nam định cư ở Bắc-phần bây giờ từ bao giờ ? lập ra nước, lấy Quốc-hiệu là gì ?

2. Những vị vua đầu tiên của Nước này gọi là gì ? và đã tổ-chức xã-hội như thế nào ?

3. Dòng Hồng-Bàng làm vua được cả thảy mấy đời, bao nhiêu năm ? Căn cứ vào đâu mà có con số ấy ?

BÀI THỨ 3 : NHÀ THỤC (257-207 TRƯỚC GIA-TÔ)

Thục-Vương, vua một nhóm thổ-dân ở gần nước Văn-Lang về phía bắc, xin cầu hôn với Mị-Nương, con vua Hùng-Vương thứ 18. Hùng-Vương

chê Thục là giống mọi rợ đuổi Sứ Thục về, không gả con cho vua Thục. Vua Thục lấy làm căm giận, dặn con cháu sau này diệt nước Văn-Lang.

Thế cho nên năm 257 trước Gia-tô, cháu Thục-Vương là **Thục-Phán** nhân thấy Hùng-Vương thứ 18 ham mê tửu-sắc, trể biếng việc nước, lập mưu đốt rừng làm cho nước lũ tràn ngập Phong-châu⁹. Vua Hùng-Vương phải chạy qua ẩn trên núi Nghĩa-lĩnh. Thục-Phán lập tức đem quân vây Nghĩa-lĩnh. Hùng-Vương thấy quân lính bị hao tổn, mà lương thực lại cạn dần, không đường tiếp tế bèn tự vẫn. Thế là Thục-Phán diệt được Văn-lang.

Xưng là **An-Dương-Vương**, Thục-Phán đổi Quốc-hiệu là Âu-Lạc, đóng đô ở Phong-khê (thuộc huyện Đông-anh, Phúc-yên).

Tại Đông-khê, An-Dương-Vương truyền đắp thành từ ngoài vào, đi xoáy tròn-ốc cho nên thành ấy gọi là thành Cỗ-Loa.

Năm 214 trước Gia-tô, vua Thủy-Hoàng nhà Tần, sau khi thống nhất được lãnh-thổ Trung-quốc, sai tướng là Đồ-Thư sang đánh lấy Bách-Việt. Từ đấy, những Bách-Việt : *Việt. Đông-Hải, Mân-Việt, Nam-Việt* đều bị nhà Tần thôn tính, và dần dần sau đồng-hóa theo dân Trung-quốc cả.

Thấy thế lực nhà Tần quá mạnh, An-Dương-vương không đợi nhà Tần đánh, xin thần-phục ngay trước để giữ lấy ngôi vua.

Nhưng chỉ làm vua được có 50 năm cả thầy, thì nhà Thục bị mất, nước Âu-lạc về nhà Triệu đã nuôi chí mở một nước độc-lập ở miền nam.

BÀI ĐỌC THÊM : AN-DƯƠNG-VƯƠNG XÂY THÀNH CỖ-LOA, THỤC-PHÁN BỊ MẮT LẤY-NỎ

Cổ truyền Thục An-Dương-vương, khi xây thành Cỗ-loa được thần Kim-Quy hiện lên bày phép cho nhà vua trừ loài yêu-quái phá hoại. Thành mới xây xong, thần Kim-Quy lại cho An-Dương-vương một vuốt chân làm lẫy-nỏ. Những khi có giặc, đem nỏ ấy bắn, mỗi phát địch chết hàng vạn.

Triệu-Đà muốn đánh nước Âu-lạc, phải cho con là Trọng-Thĩ sang kết hôn với Mị-Châu, con gái An-Dương-vương. Lấy được Mị-Châu, Trọng-Thĩ hỏi dò vợ mới biết là An-Dương-vương có cái nỏ nguy-hiểm kia, không ai

thăng nổi. Trọng-Thị bèn lấy cặp cái lẫy-nỏ bằng vuốt Kim-Quy đi mà đặt cái khác thay vào.

Lúc Triệu-Đà sang đánh, An-Dương-vương thấy nỏ bắn không linh-nghiệm nữa, lên ngựa chạy rồi tự-tử. Triệu-Đà chiếm được nước Âu-lạc.

Thuật truyện lại như vậy, người ta đã cố ý cho mọi việc ở đời thành bại đều do « thần lực » cả.

Nhưng biết đâu xây được thành kiên-cố, xoáy tròn ốc như Cổ-loa, chẳng vì Thục An-Dương-vương tinh thông về khoa kiến-trúc. Còn việc « lẫy trộm lẫy-nỏ » có lẽ chỉ là một việc làm vì bốn-phận « *gián-điệp* » của Trọng-Thị do Triệu-Đà phái qua Âu-lạc. Rất có thể Trọng-Thị đã sang Âu-lạc với cái trách nhiệm dò xét đường lối, và phá-hoại khí-giới địch trước khi khai-chiến, vậy chẳng những chỉ chiếc nỏ bị thay lẫy, mà ai biết còn bao nhiêu chiến-cụ khác của Thục-vương cũng đã bị phá cho hư-hỏng nữa ?

CÂU HỎI

1. Nước Văn-lang bị mất về ai ? Tại làm sao ?
2. Loa-thành xây ở đâu ? Ai xây ? Tại làm sao gọi là Loa-thành ?
3. Nước Âu-lạc, ai lập ra ? Từ bao giờ ? Nhà Thục mất nước ; Âu-lạc về ai ?

B. THỜI-KỲ TRIỆU THUỘC

BÀI THỨ 4 : TRIỆU-ĐÀ (207-111 TRƯỚC GIA-TÔ)

Nhà Tần bên Tàu mới thống nhất thiên-hạ được hơn mười năm (221-206 trước Gia-tô) thì suy nhược ngay. Dân Trung-quốc nổi loạn khắp nơi.

Nhân thấy nhà Tần sắp sụp đổ, lại thấy nước Âu-lạc nhiều vàng bạc châu báu, quan Úy quận Nam-hải (Quảng-đông) là Nhâm-Ngao lập chí cướp Âu-lạc, mở nước tự chủ ở phương nam. Chẳng may việc chưa bắt đầu, Nhâm-Ngao đã mất. Triệu-Đà bèn nhận quyền bính thế Nhâm-Ngao tiếp tục cái chương trình xâm-lãng Âu-lạc.

Giả kết thân với Âu-lạc, Triệu-Đà cho con là Trọng-Thị qua làm rể vua Âu-lạc là Thục An-Dương-vương, để thăm dò tình hình trong nước và đường lối sơn xuyên, ngõ hầu khởi binh cho đắc lợi.

Năm 208 trước Gia-tô, Trọng-Thị rời Âu-lạc giở về Nam-hải. Rồi đột nhiên cùng vương-phụ kéo quân qua khai chiến với nhạc-phụ An-Dương-vương.

Bị đánh bất ngờ, An-Dương-vương thua chạy đến Mộ-dạ (thuộc huyện Đông-anh, Nghệ-an) nhảy xuống bể mà tự tử.

Triệu-Đà sát nhập Âu-lạc vào Nam-hải, lập thành nước **Nam-Việt**. Xưng vương, niên hiệu **Vũ-vương**, Triệu-Đà dời đô lên Phiên-ngung (gần thành Quảng-châu bên Tàu). Và đem chính-trị pháp-luật Tàu sang cai-trị Nam-Việt. Dân Việt thâm nhiễm nhiều phong-tục Trung-quốc bắt đầu từ đây.

Trong lúc **Triệu Vũ-vương** tổ chức nước Nam-việt, thì bên Tàu, nhà Tần đã bị Lưu Bang diệt mà thống nhất thiên-hạ, dựng nghiệp nhà Hán. Lưu Bang lên ngôi Hoàng-đế, tức *Hán Cao-tổ*.

Giữa Hán với Nam-Việt, cuộc bang-giao chưa ngã ngũ thì Hán Cao-tổ đã mất, vào năm 183 trước Gia-tô. Bà Lữ-hậu nghe lời gièm pha, cấm dân Tàu buôn bán với Nam-việt về điền-khí, nhất là trâu bò giống cái.

Triệu Vũ-vương lấy làm tức giận, bèn xưng Nam-việt Hoàng-đế, cử binh đánh quận Tràng-sa (Hồ-nam) của nhà Hán, vì Vũ-vương nghi Tràng-Sa-vương đã xúi-xiêm Lữ-hậu. Năm 181 trước Gia-tô, Hán-triều sai quân đánh Nam-Việt rửa hờn, nhưng không thắng nổi Vũ-vương, phần vì quân Hán không quen thủy thổ Nam-việt, địa-thế lạ lùng, phần đi đến đâu dân Nam-việt thiêu hết lương thực khiến quân Hán không có mà dùng.

Thanh-thế Vũ-vương trở nên càng ngày càng hùng-lẫy. Ra vào, Vũ-vương dùng nghi-vệ thiên-tử.

BÀI ĐỌC THÊM : VŨ-VƯƠNG PHÁ QUÂN NHÀ HÁN

Quân Hán-triều qua đánh Nam-việt năm 181 trước Gia-tô, đã bị Triệu Vũ-vương phá tan, chạy về Tàu.

Triệu Vũ-vương là vua một nước nhỏ mà đánh bại được đại binh nước Tàu, một nước to gấp kể mười lần hơn ; tưởng đây là một võ-công oanh-liệt vậy.

Thắng Hán, nguyên nhân chỉ vì Triệu Vũ-vương đã thu được ba điều lợi như sau này trong cuộc kháng-chiến :

- Sơn xuyên Nam-việt hiểm trở, quân Hán từ xa lại không thông thạo đường lối, mà dân địa phương ghét Hán không chịu chỉ dẫn, đó là một điều lợi.

- Điều lợi thứ hai là thủy thổ Nam-việt đã làm cho quân Hán không quen mà đau ốm chết nhiều.

- Còn điều lợi thứ ba, mà là điều cốt yếu, ấy là quân dân nhất-trí, đoàn-kết chặt-chẽ. Hán đi đến đâu, dân chúng sẵn sàng thiêu hủy hết tài-sản đến đó, làm cho quân Hán thiếu lương thực mà phải lui. Ấy là một chiến lược mà đời nay gọi là « *Tiêu thổ kháng chiến* » vậy.

Điều lợi thứ nhất gọi là « *địa lợi* » ; điều thứ hai là « *thiên thời* » ; điều thứ ba là « *nhân hòa* ». Ba điều lợi ấy mới là thứ khí-giới sắc bén nhất chống xâm-lãng.

CÂU HỎI

1. Lý do nước Âu-lạc bị xâm lăng ?
2. Ai đánh Âu-lạc ? Từ bao giờ và đã đổi Quốc-hiệu là gì ?
3. Nguyên-nhân nhà Hán đánh Vũ-vương ? Thắng hay bại ? Tại làm sao ?

BÀI THỨ 5 : NHÀ TRIỆU (TIẾP THEO)

- **Triệu Vũ-vương** (137-125 trước Gia-tô)
- **Triệu Minh-vương** (125-113 trước Gia-tô)
- **Triệu Ai-vương** (113 trước Gia-tô)
- **Triệu Dương-vương** (112-111 trước Gia-tô)

Triệu Vũ-vương truyền ngôi cho cháu đích tôn là Hồ tức **Triệu Văn-vương**.

Lên ngôi được 2 năm, Văn-vương bị Mân-việt (Phúc-kiến) qua quấy rối. Không đủ sức kháng cự Mân-việt, Văn-vương sai sứ sang cầu cứu với nhà Hán. Hán-đế bèn sai tướng Vương-Khôi và Hàn-An-Quốc đánh Mân-việt. Mân-việt hàng nhà Hán. Nam-việt lại yên.

Để tỏ lòng trung thành với nhà Hán, Văn-vương cho thái-tử Anh-Tề qua châu Hán-đế.

Anh-Tề lấy vợ Trung-quốc tên Cù-thị, sinh được một giai gọi là Hưng.

Năm 125 trước Gia-tô, Triệu Văn-vương mất, Anh-Tề từ Trung-quốc về Nam-việt nối ngôi, đặt hiệu là **Minh-vương** lập Cù-thị, tuy là vợ lẽ lại người Tàu, lên làm hoàng hậu, Hưng làm thái-tử.

Minh-vương mất năm 113 trước Gia-tô, thái-tử Hưng lên làm vua, tức là **Triệu Ai-vương**.

Ai-vương lên nối ngôi được một năm thì Hán-triều cho An-Quốc-Thiếu-Quý qua vờ Ai-vương sang châu.

Thiếu-Quý nguyên là tình-nhân của Cù-thị, lúc Cù-thị còn ở Trung-quốc, nay gặp Cù-thị lại thông tư với nhau, rồi dỗ dành Ai-vương đem Nam-việt dâng cho nhà Hán.

Biết ý Cù-thị và Ai-vương định nghe lời Thiếu-Quý mà can ngăn cũng không được, quan tể-tướng Lữ-Gia bèn truyền hịch kể tội âm-mưu của Thái-hậu và Ai-vương ; rồi cùng mấy đại thần đem cấm binh giết Cù-thị, Hưng và Thiếu-Quý ; tôn Kiến-Đức, con trưởng của Minh-vương lên kế vị.

Kiến-Đức lấy hiệu là **Dương-vương** lên ngôi vừa được một năm thì Vũ-Đế nhà Hán cử Lộ-Bác-Đức và Dương-Bộc đem 5 năm đạo quân qua xâm chiếm Nam-việt. Triệu Dương-vương và Thái-phó Lữ-Gia đều bị bắt rồi bị bại.

Thuộc nhà Hán từ đây, Nam-việt đổi gọi là Giao-chỉ-Bộ, chia làm 9 quận và bị cai-trị như các châu quận bên Tàu.

Nhà Triệu khởi nghiệp năm 207, bị Hán diệt năm 111 trước Gia-tô. Làm vua 4 đời, được 97 năm...

BÀI ĐỌC THÊM : CUỘC BANG-GIAO TRIỆU-HÁN

Vua Cao-Tổ nhà Hán thấy Triệu Vũ-vương độc-lập ở phương Nam, bèn sai Lục-Giả sang phong cho Vũ-vương. Bấy giờ là năm 196 trước Gia-tô (năm thứ 12 đời vua Vũ-vương, năm thứ 11 đời vua Cao-tổ).

Khi Lục-Giả đến, Vũ-vương ngồi xếp bằng, không thềm đứng tiếp. Lục-Giả thấy vậy, nói : « Nhà Vua người nước Tàu, mờ mả thân-thích ở cả Chân-định. Nay nhà Hán đã làm vua thiên-hạ, sai sứ sang phong Vương cho Nhà Vua, mà Nhà Vua tỏ vẻ kiêu-ngạo, không chịu làm lễ thụ-phong. Nếu Hán-đế biết rằng Nhà Vua có ý chống lại nhà Hán, sẽ phá hủy mờ-mả và giết hại thân-thích của Nhà Vua rồi đem quân sang đánh, thì Nhà Vua làm thế nào ? » Vũ-vương nghe lời ấy, vội vàng đứng dậy lễ tạ, rồi hỏi : « Những tướng đã giúp Hán-Đế thống nhất thiên-hạ, với ta đây, ai giỏi ? »

Lục-Giả giả lời : « Nhà vua giỏi ».

- Thế Hán-Đế với ta đây, ai hơn ai ?

Lục-Giả nói : « Hán-Đế cai-trị biết bao chục triệu người, và uy-quyền bao trùm hàng muôn dặm. Còn Nhà Vua, chẳng qua đứng đầu phỏng được mấy trăm nghìn dân, Nhà Vua sánh với Hán-Đế sao được ! »

Vũ-vương cười, nói : « Tiếc thay ! Ta không được khởi nghiệp ở nước Tàu ; chứ không, ta kém gì Hán-Đế ! »

Triệu Vũ-vương có chí lớn, nhưng hoàn-cảnh đã bắt buộc phải thụ-phong nhà Hán.

CÂU HỎI

- 1. Nhà Triệu truyền ngôi được mấy-đời ? Những đời nào ? Đóng đô ở đâu ?*
- 2. Nhà Triệu tại làm sao mất nước ? Mất cho ai ?*
- 3. Lữ-Gia là người thế nào ?*

C. BẮC THUỘC LẦN THỨ NHẤT

BÀI THỨ 6 : NAM-VIỆT THUỘC NHÀ HÁN (111 TRƯỚC GIA-TÔ, ĐẾN 39 SAU GIA-TÔ)

Năm 111 trước Gia-tô, Nam-việt mất về nhà Hán.

Vua Hán Vũ-đế cải gọi là Giao-chỉ-Bộ, có quan thứ-sử đứng đầu. Lộ Giao-chỉ chia ra làm 9 quận ¹⁰, mỗi quận có một quan thái-thú điều khiển. Trong các quận những Lạc-tướng, Lạc-hầu bản xứ được giữ nguyên như cũ, trực tiếp trị dân (nghĩa là tổ chức cũng như nhà Triệu).

Vũ-đế nhà Tây-Hán bị Vương-Mãng cướp ngôi năm 8 sau Gia-tô. Từ đây Giao-chỉ đứng ra tự-chủ, không giao hiếu với Vương-Mãng. Mãi đến vua Quang-Vũ nhà Đông-Hán trung hưng, Giao-chỉ mới lại sai Sứ sang triều cống.

Từ khi Giao-chỉ thuộc Hán, bên Trung-quốc có giặc cướp quấy rối luôn luôn. Hán-triều bận rộn, không để ý tới các nước xa ngoài. Do lẽ đó các quan thứ-sử, thái-thú ở Giao-chỉ tha hồ tung-hoành vì lợi riêng, dân chúng rất đồ thán. Cái chính-sách hà-khốc ấy đã giục giã dân Nam-việt khép chặt hàng ngũ sau bà **Trưng** để lập đố cơ-đồ Hán-đế năm 40.

Tuy nhiên, bên cạnh cái chính sách hà-khốc của các quan cai-trị nhà Hán, dân chúng cũng nhận được vài điểm khả quan về phương-diện xã-hội. Ấy là Tích-Quang, thái-thú quận Giao-chỉ, đã tận tâm đem *Lễ Nghĩa* dạy dân. Người thứ hai là Nhâm-Diên, thái-thú quận Cửu-chân đã dạy dân làm ruộng bằng trâu, bò cày bừa như Trung-quốc. Nhâm-Diên lại còn bắt lại-thuộc góp mỗi người một phần lương, giúp kẻ nghèo lấy vợ, đặt ra lễ cưới hẳn hoi.

BÀI ĐỌC THÊM : NÔNG NGHIỆP

Sử nước nhà chép : Dân Việt-nam về thượng cổ không biết làm ruộng. Mãi khi Trung-quốc ở phương bắc xuống đô-hộ Việt-Nam lúc bấy giờ gọi là

Giao-chỉ, quan Tàu mới dạy người bản-xứ theo nghề canh-nông, vào thế-kỷ thứ 1 sau Gia-tô.

Thực ra thì tổ-tiên giống Việt đã biết làm ruộng từ khi còn ở Thiệu-hưng bên Tàu. Nông nghiệp được chấn hưng nhất về đời Câu-Tiễn, khoảng năm 472 trước Gia-tô. Nhưng thời bấy giờ dân chúng chỉ làm ruộng với những khí-cụ bằng đá đẽo nhẵn. Hiện điền-khí cổ ấy, thỉnh thoảng còn tìm thấy chôn ở vùng Triết-giang (Tàu), Bắc-giang, Sơn-tây và Vĩnh-yên.

Nhà Hán sau này đã dạy dân Việt-nam bỏ cuốc đá mà lấy cày bừa, trâu bò thay vào trong nghề canh nông. ¹¹

CÂU HỎI

- 1. Thời kỳ Giao-chỉ thuộc Hán bao nhiêu năm ? Từ năm nào đến năm nào ?*
- 2. Trong thời kỳ thuộc Hán, cách tổ-chức chính-trị như thế nào ?*
- 3. Thái-độ các quan nhà Hán ở Giao-chỉ như thế nào ? Có ông nào có công đáng cho dân Việt-nam nhớ không ?*

D. THỜI KỲ TỰ CHỦ LẦN THỨ NHẤT

BÀI THỨ 7 : TRUNG-TRẮC (40-43 SAU GIA-TÔ)

Tô-Định làm thái-thú quận Giao-chỉ do Hán Quang-Vũ sai qua từ năm 34 sau Gia-tô.

Tô-Định rất tàn bạo, giết Thi-Sách là con Lạc-tướng Châu-diên (Vĩnh-tường, Vĩnh-yên) mới tựu chức.

Trung-Trắc, vợ Thi-Sách, là con gái Lạc-vương Mê-ling (Yên-lãng, Phúc-yên) bèn cùng em là Trưng-Nhị hiệu-triệu đồng-chí trong hàng quý-tộc dấy nghĩa-binh đánh Tô-Định. Tô-Định thua, phải chạy về Nam-hải.

Những quận Cửu-chân, Nhật-nam, và Hợp-phố cũng nổi lên lúc bấy giờ, theo hai Bà Trưng. Chẳng bao lâu, hai Bà hạ được 65 thành-trì, tự xưng làm vua, đóng đô ở Mê-ling, quê nhà (làng Hạ-lôi, huyện Yên-lãng, Phúc-yên).

Năm sau 41, Hán Quang-Vũ sai một danh-tướng đã 70 tuổi, là Mã-Viện tước Phục-Ba tướng-quân sang đánh Trưng-vương.

Mã-Viện đem quân đi men bể, phá rừng, đào núi, sang đến Lãng-bạc¹² thì gặp quân Trưng-vương. Hai bên giao chiến tại đây.

Không đương nổi Mã-Viện, hai Bà rút lên Cấm-kê (Vĩnh-tường, Vĩnh-yên). Mã-Viện tiến quân theo đánh, quân hai Bà tan vỡ. Chạy về Hát-môn, hai Bà bị bức thế, gieo mình xuống Hát-giang¹³ tự-tử ngày mồng 6 tháng 2 năm Quý-mão (43 d.l.)

Tuy Trưng-vương làm vua, dự nền tự-chủ cho non sông nước ta, chỉ được 3 năm, nhưng cũng đủ nêu gương anh-dũng cho hậu-thế soi chung.

BÀI ĐỌC THÊM : NGUYÊN-NHÂN THẮNG HÁN-ĐỊCH

Lúc ban đầu, nhà Hán đặt quan thái-thú chỉ để thu thuế và kiểm-soát qua loa hành-vi của các Lạc-tướng địa-phương. Bên cạnh thái-thú có đô-úy

cầm quân đồn trú để giữ trật-tự. Nhà Hán không hề đụng chạm đến tổ-chức nội-bộ. Dân bản xứ được tự-do thông thả làm ăn.

Về sau, nhà Hán muốn hóa Giao-chỉ thành Trung-quốc, không cho dân-chúng phóng-túg tự-do, bắt buộc họ theo lễ, giáo phong-tục Trung-quốc. Dân Giao-chỉ lấy thế làm phẫn nộ.

Tới năm 36 sau Gia-tô, quan thái-thứ giữ lấy trọn quyền-bính trong tay, những thuộc-lại và quân lính đều phải thoát ly hẳn uy quyền của các Lạc-tướng bản xứ. Hàng quý-tộc địa-phương rất bất bình.

Thế cho nên, năm 41, hai Bà Trưng khởi-nghĩa, hô-hào dân-chúng ủng-hộ, thì lập tức muôn người như một, xô nhau theo hai Bà diệt Hán.

Dưới ách đô-hộ của quân Hán, lòng dân đã như đồng rơm đang âm-y lửa hờn, thì tiếng gọi « *Diệt Hán* » của hai Bà vang ra, chẳng khác gì gió thổi cho ngọn lửa kia bùng cháy lên vậy.

Với sức mạnh của muôn dân đoàn kết, **Trưng-Vương** thắng Hán địch.

CÂU HỎI

1. Tại sao Bà Trưng khởi-nghĩa ? Vào năm nào ?
2. Vì đâu, Trưng-vương thắng ? Xưng vương, Trưng-vương đóng đô ở đâu ? Được mấy năm ?
3. Trưng-vương mất ở đâu ? vào ngày, năm nào Âm-lịch ?

E. BẮC THUỘC LẦN THỨ HAI

BÀI THỨ 8 : ĐỜI ĐÔNG-HÁN (43-220)

Thăng Trưng-vương năm 43, Mã-Viện chinh-đốn lại binh lương, rồi đem quân đi đánh Đô-dương ở Cửu-chân và các dư đảng khác của Trưng-vương ở các nơi.

Bình định được toàn cõi, Mã-Viện lại đem đất Giao-chỉ về thuộc nhà Đông-Hán như cũ.

Xây thành, đắp lũy, Mã-Viện cho quân đóng giữ các nơi hiểm yếu, đem phụ-trị về đóng ở Mê-ling, và dựng cây đồng-trụ ở chỗ phân địa-giới, có khắc 6 chữ « Đồng-trụ chiết Giao-chỉ diệt ». (Cây đồng trụ mà đổ thì Giao-chỉ mất nòi) ¹⁴

Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Mã-Viện, cuộc đô-hộ Giao-chỉ của nhà Hán, từ đây, trở nên quá ngặt nghèo. Các quan Hán tàn ác lạ thường : Bắt dân lên rừng tìm châu, xuống bể mò ngọc. Dân gian oán giận khôn xiết.

Người Giao-chỉ, dầu có học-hành thông-thái cũng không được dự vào quyền cai-trị. Đến đời vua Linh-đế, cuối Đông Hán, mới có một người Giao-chỉ là Lý-Tiến được cất lên thứ-sử Giao-chỉ. Sau đến Lý-Cầm xuất thân là túc-vệ hầu vua, phụ xuống sân mà kêu cầu thăm thiết, Hán-đế mới bổ cho vài người đã đậu Mậu-tài, Hiếu-liêm, làm quan các nơi. Còn bao nhiêu trí-thức khác vẫn chịu số phận làm lại-thuộc trong xứ sở mà thôi.

Năm 203, đời vua Hiến-đế, thái-sử là Trương-Tân cùng với thái-thú Sĩ-Nhiếp xin nhà Hán đổi Giao-chỉ làm Giao-châu. Và vì lắm giặc giã, Sĩ-Nhiếp tâu nhà vua cho mấy anh em chia nhau giữ các quận huyện. Nhờ vậy, Giao-chỉ được yên. Hán triều phong chức cho Sĩ-Nhiếp là *An-viễn tướng-quân*, rồi *Long-độ-đình-hầu*.

Nhà Hán mất ngôi năm 220 Giao-châu thuộc Đông-Ngô đời Tam-quốc.

BÀI ĐỌC THÊM : VĂN-HỌC

Sử truyền nước ta có văn-học khởi đầu từ Sĩ-Nhiếp. Sĩ-Nhiếp có công đem Hán-học vào dạy dân, cho nên dân ta tôn Sĩ-Nhiếp gọi là *Sĩ-vương*.

Tưởng ý-kiến ấy không đúng.

Sĩ-Nhiếp qua làm thái-thú Giao-chỉ từ năm 187 đến năm 226. Nhưng từ năm 168, dân Giao-chỉ đã có người biết chữ như Lý-Tiến, Lý-Cầm, và nhiều người khác đã đậu Hiếu-liêm, Mậu-tài và đã được bổ-dụng làm quan như Tào.

Tích-Quang qua Giao-chỉ trước Sĩ-Nhiếp đã lấy Lễ, Nghĩa dạy dân. Đến khi Vương-Mãng cướp ngôi Tây-Hán, nhiều học-giả Trung-quốc không phục Vương-Mãng và trốn tránh qua Giao-chỉ. Những người này đã giúp Tích-Quang làm cho bành-trướng trong dân bản xứ lối học theo lối học bên Tào.

Vậy ta có thể tin rằng : dân Việt-Nam được học chữ Tào ngay từ lúc nước ta thuộc Tây-Hán. Sau này, về Đông-Hán, Sĩ-Nhiếp kế tiếp bước đường cũ, giúp đỡ những kẻ có chữ nghĩa, mở mang sự học hành cho được phổ-thông thêm thôi vậy.

CÂU HỎI

1. Nhà Hán cai trị Giao-chỉ như thế nào ?
2. Dân Giao-chỉ, ai được làm quan theo Tào trước hết ?
3. Sĩ-Nhiếp qua Giao-chỉ từ bao giờ ? làm gì ? Có công gì với dân bản-xứ ?

BÀI THỨ 9 : ĐỜI TAM QUỐC (220-265)

Nhà Đông-Hán mất ngôi năm 220. Nước Tào phân ra làm 3 : Bắc-Ngụy, Tây-Thục, Đông-Ngô, gọi là « **Tam Quốc** ».

Đất Giao-châu thuộc về Đông-Ngô ; và Sĩ-Nhiếp vẫn giữ nguyên chức cũ.

Năm 226 (năm Hoàng-Vũ thứ 5 nhà Ngô), Sĩ-Nhiếp mất, con là Sĩ-Huy tự xưng thái-thú.

Ngô-chủ là Tôn-Quyền bèn chia Giao-châu làm 2 : từ Hợp-phố về bắc gọi là Quảng-châu ; từ Hợp phố về nam gọi là Giao-châu. Sai Lữ-Đai làm Quảng-châu thứ-sử, sai Đái-Lương làm Giao-châu thứ-sử và sai Trần-Thì sang thay Sĩ-Nhiếp làm thái-thú quận Giao-chỉ.

Bọn Đái-Lương và Trần-Thì sang đến Hợp-phố thì Sĩ-Huy đem quân kháng-cự. Lữ-Đai, thứ-sử Quảng-châu, kéo binh sang giúp bọn Đái-Lương, Trần-Thì. Sĩ-Huy ra hàng rồi bị giết, 5 anh em Sĩ-Huy bị giải về Ngô-triều chịu tội.

Ngô-chủ lại hợp Quảng-châu và Giao-châu làm một và phong Lữ-Đai làm thứ-sử, rồi sau thăng chức Giao-châu-mục.

Năm 248, Lục-Dận qua làm thứ-sử Giao-châu. Thời này, quan-lại nhà Ngô quá khắc-nghiệt hơn xưa nữa. Một người con gái họ Triệu tục gọi là **Triệu-Ấu**, cùng anh là Triệu Quốc-Đạt, khởi binh đánh Ngô. Nhưng chỉ cầm cự được dăm tháng thì bị thua (Xem bài đọc thêm nối theo sau).

Năm 264, nhà Ngô lại chia Giao-châu làm hai :

1. Quảng-châu gồm có Nam-hải, Thương-ngô và Uất-lâm, đặt châu-trị ở Phiên-ngung.

2. Giao-châu gồm có Hợp-phố, Giao-chỉ, Cửu-chân và Nhật-nam, đặt châu-trị ở Long-biên.

Hồi này, giặc-giã nhiều vì quan-lại nhà Ngô tham tàn quá, đã làm dân chúng oán giận. Bởi vậy dân Giao-châu nổi lên giết thái-thú của Ngô-triều rồi hàng Ngụy.

Nhà Tấn cướp ngôi nhà Ngụy năm 256, rồi sai quan sang giữ Giao-châu. Nhà Ngô sai Đào-Hoàng sang lấy lại, Đào-Hoàng được phong là Giao-châu-mục.

Năm 265 khi nhà Tấn đã thống-nhất được thiên-hạ, cho bà con họ hàng ra trấn các nơi làm vây cánh. Không ngờ, vì tham danh lợi, các thân-vương

lại dấy binh đánh giết lẫn nhau ; ngôi vua nhà Tấn, bởi thế, trở nên suy nhược. Những hung-dịch thấy vậy, lũ lượt nổi lên chiếm cả vùng phía bắc sông Trường-giang, kẻ xưng vương, người xưng đế, lập ra trước sau cả thấy đến 16 nước, gọi là loạn Ngũ-Hồ. Thành thử sau 50 năm làm vua, nhà Tấn mất hết đất về phía tây-bắc, dòng-dõi Tấn phải xuống dựng nghiệp ở phía tây-nam, đóng đô tại Kiến-nghiệp tức Nam-kinh (gọi là Đông-Tấn).

Tóm lại về đời Tam-quốc, Giao-châu bắt đầu thuộc nhà Ngô (220-265), sau thuộc Tấn, cho đến năm 420, thời-kỳ nước Tàu phân ra làm *Nam, Bắc triều*.

BÀI ĐỌC THÊM : TRIỆU-ẤU ¹⁵

Triệu-Ấu, người huyện Nông-cống (Thanh-hóa). Cha mẹ mất sớm, bà ở với anh là Triệu-Quốc-Đạt. Năm 20 tuổi, thấy chị dâu ác-nghiệt, bà liền giết chị dâu đi, rồi vào ở trong núi. Có sức mạnh, chí khí, lắm mưu lược, Bà chiêu-mộ được hơn nghìn tráng-sĩ làm thủ hạ. Người anh thấy thế, can Bà, Bà bảo rằng : « tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém tròng-kình ở bể đông, quét sạch bờ cõi, để cứu dân ra khỏi nơi đăm đuối, chứ không thềm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng làm tỳ-thiếp người ta ».

Năm 248, quan-lại nhà Ngô quá tàn bạo, Triệu-Quốc-Đạt khởi binh đánh Cửu-chân mong cứu đồng-bào ra khỏi vòng nô-lệ. Bà ra giúp anh. Quân sĩ thấy Bà can-đảm, tôn Bà lên làm chủ. Bà mặc áo giáp vàng, cưỡi đầu voi ra trận, xưng là *Nhụy-Kiều Tướng-quân*.

Chống nhau với Lục-Dận được 5, 6 tháng, vì quân ít thế cô, Bà phải chạy, đến Bồ-điền (Phú-điền, Thanh-hóa) thì tự tử, bấy giờ bà mới 23 tuổi.

Vua Nam-Đế nhà Tiền-Lý, sau này khen là người trung dũng, sai lập đền thờ tại Phú-điền, phong cho Bà là « *Bật-chính Anh-liệt Hùng-tài Trinh-nhất Phu-nhân* ».

Sau Trưng-Vương, Triệu-Ấu là người thứ hai đã vì nòi giống hy-sinh ; muôn đời thờ phụng mãi.

CÂU HỎI

1. Tại sao gọi là Tam-Quốc ? Tam-Quốc xuất hiện từ năm nào đến năm nào ?
2. Hồi này, Giao-Châu bị chia ra làm mấy phần, mỗi phần gồm những quận nào ? Và thuộc về Nhà nào của Tam-Quốc ?
3. Trong thời Tam-Quốc, dân Giao-Châu có ai khởi-nghĩa đánh quân Tàu không ? kết quả ra sao ?

BÀI THỨ 10 : NAM, BẮC TRIỀU (420-588)

Năm 420, Lưu-Dụ cướp ngôi nhà Đông-Tấn, lập ra nhà *Tống* ở phương Nam. Lúc bấy giờ, phía Bắc thì nhà *Ngụy* gồm được cả nước Lương, nước Yên, nước Hạ. Nước Tàu phân ra làm *Nam-Triều* và *Bắc-Triều*.

Bắc-Triều thì có nhà *Ngụy*, nhà *Tề*, nhà *Chu* nối nhau làm Vua.

Nam-Triều thì có nhà *Tống*, nhà *Tề*, nhà *Lương* và nhà *Trần* kế nghiệp trị vì. *Giao-Châu* thuộc về *Nam-Triều*.

Năm 479, nhà *Tống* mất ngôi, nhà *Tề* kế nghiệp, trị vì được 22 năm thì nhà *Lương* lại cướp ngôi nhà *Tề*.

Trong thời *Nam-Bắc-Triều*, đất *Giao-Châu* không được mấy khi yên ổn, vì quan *Tàu* sang cai-trị, có nhiều người thấy bên *Tàu* rối loạn, cũng muốn tìm cách để độc-lập ; bởi vậy quan lại cứ giết lẫn nhau.

Lúc nhà *Lương* trị vì, *Tiêu-Tư* sang làm Thứ-sử *Giao-châu*.

Tiêu-Tư là một người tàn bạo. Lòng dân ai cũng oán giận. Bởi thế, ông **Lý-Bôn** mới có cơ-hội nổi lên lập ra nhà **Tiền-Lý** vậy.

BÀI ĐỌC THÊM : ĐÁNH LÂM-ẤP

Từ đầu đệ nhị thế-kỷ, người *Lâm-ấp* cứ năm ba năm lại sang cướp phá quận *Nhật-nam* của *Giao-Châu*.

Để trừ cái hại về sau, năm 420, Thứ-sử Giao-châu là Đỗ Tuệ-Độ (đời nhà Tấn) cất binh đánh Lâm-ấp, chém giết tàn hại. Rồi bắt người Lâm-ấp hàng năm phải cống hiến vàng, bạc, voi, đồi-mồi v.v...

Đến thời-kỳ Nam, Bắc-triều, đời vua Văn-đế (433), vua nước Lâm-ấp thấy nước Tàu loạn lạc, sai Sứ sang cống nhà Tống, và xin lĩnh đất Giao-châu để cai-trị. Nhà Tống không cho. Chẳng được như ý, dân Lâm-ấp qua cướp phá hai quận Nhật-nam và Cửu-chân.

Để trị Lâm-ấp, nhà Tống sai Thứ-sử Đàn-Hoa-Chi sang đánh Lâm-ấp, phá được thành, lấy được vàng, bạc, châu báu rất nhiều.

Thế là cái tính thích quấy nhiễu lân bang, đã đưa lại cho nước Lâm-ấp hai lần bị quân Tàu phá và ai đã biết trước cái tính ấy sẽ đưa Lâm-ấp đến chỗ bị diệt chủng sau này không ? (*xem bài 23*)

CÂU HỎI

- 1. Sau khi nhà Đông-Tấn mất ngôi, nước Tàu bị chia ra như thế nào ?*
- 2. Tại sao gọi là Nam-Bắc-Triều ? về thời này, Giao-Châu thuộc nước nào ?*
- 3. Trong thời-kỳ này, thái-độ quan Tàu cai-trị Giao-Châu như thế nào ? Có đi đánh đâu không ?*

F. THỜI KỲ TỰ CHỦ LẦN THỨ HAI

BÀI THỨ 11 : LÝ-NAM-ĐẾ (544-602)

Hồi Tiêu-Tư làm thứ-sử Giao-châu thuộc nhà Lương, (thời-kỳ Nam, Bắc-triều) dân Giao-châu chịu nhiều nỗi gian lao. Trong, quan lại Tàu những nhiều ; ngoài, Lâm-ấp cướp phá.

Năm 541, **Lý-Bôn**, người huyện Thái-bình (Phong-châu, Vĩnh-yên) bèn cùng những người nghĩa dũng nổi lên đánh đuổi Tiêu-Tư về Tàu, chiếm giữ thành Long-biên.¹⁶

Lý-Bôn, hay Lý-Bí, vốn giòng dõi Tàu. Tổ-tiên ở đời Tây-Hán, tránh loạn qua Giao-châu, đã từ 7 đời, thành dân bản xứ.

Chiếm được Giao-châu rồi, Lý-Bôn sửa sang mọi việc, định lập nghiệp lâu dài. Năm 543, quân Lâm-ấp sang phá quận Nhật-nam, Lý-Bôn sai tướng Phạm-Tu vào đánh, quân Lâm-ấp thua chạy.

Năm 544, **Lý-Bôn** tự xưng **Nam-Việt Đế**, đặt quốc-hiệu là Vạn-Xuân.

Năm 545, vua nhà Lương sai Dương-Phiêu sang làm thứ-sử Giao-châu, đồng thời sai Trần-bá-Tiên đem quân đánh Nam-Việt. Lý Nam-Đế thua phải bỏ Long-biên chạy về Gia-ninh, (thuộc Yên-lãng, Phúc-yên). Trần-bá-Tiên theo vây thành Gia-ninh, Lý Nam-Đế chạy về Tân-xương (Phong-châu cũ). Tân-xương cũng bị đánh. Chống không nổi, Lý Nam-Đế rút quân lên đóng ở động Khuất-liêu (thuộc Hưng-hóa) chặn chính lại quân-đội, đợi thời. Sau non một năm, Lý Nam-Đế đem 2 vạn quân đánh Trần bá-Tiên. Lại cũng thua, Lý Nam-Đế bèn giao binh quyền cho tả-tướng-quân Triệu-quang-Phục theo đuổi chống địch. Ông trở về Khuất-liêu.

Triệu-quang-Phục chống cự với quân Lương được ít lâu xem chừng không thắng nổi, lui xuống ẩn trong Dạ-trạch (thuộc Khoái-châu, Hưng-yên). Dạ-trạch là một cánh đồng lầy, chung quanh cỏ mọc như rừng, giữa có bãi cát ở được. Áp dụng *chiến-thuật du-kích*, tối tối Triệu-quang-Phục cho lính dùng thuyền độc mộc ra đánh quân Lương, cướp lấy lương-thực. Trần-

bá-Tiên đánh mãi không được. Thời bấy giờ gọi **Triệu quang-Phục** là **Dạ-Trạch Vương**.

Năm 548, Lý Nam-Đế phải bệnh mất ở Khuất-liêu. Sang năm sau được tin ấy, Triệu quang-Phục bèn xưng là **Việt-vương**. Gặp lúc bên Tàu rối loạn, vua nhà Lương triệu Trần-bá-Tiên về, chỉ để tì-tướng là Dương-Sân ở lại. Việt-vương thừa thế kéo quân ra đánh, lấy lại thành Long-biên.

Đời Việt-vương thứ 7, Lý phật-Tử, anh họ Lý Nam-Đế, từ động Dã-năng bên Lào đem quân về đánh Triệu Việt-vương. Song đánh không lại, Lý phật-Tử xin chia đất giảng hòa. Triệu Việt-vương nghĩ tình họ Lý, ưng thuận, lấy bãi Quân-thần (thuộc Từ-liêm) làm giới hạn. Rồi lại cho Lý-phật-Tử làm rể. Tuy đã được như thế, Lý-phật-Tử vẫn ngấm ngấm sửa soạn đánh Long-biên.

Năm 571, Lý-phật-Tử bất thành lĩnh đem quân đánh Việt-vương, Việt-vương phải chạy, đến sông Đại-nha, thuộc huyện Đại-an (Nam-định) nhảy xuống nước tự tử.

Lấy được thành Long-biên rồi, Lý-phật-Tử xưng Đế-hiệu tức **Hậu Lý Nam-Đế**, đóng đô ở Phong-châu (Bạch-hạc).

Trong lúc Lý-phật-Tử xưng Đế, nhà Tùy đã thống-nhất nước Tàu.

Năm 602 vua nhà Tùy sai Lưu Phương đem quân đánh Nam-việt. Lý-phật-Tử sợ chống không nổi, nghe lời Lưu-Phương dụ, xin hàng Tùy. Thế là, từ năm 603, đất Giao-châu trở lại thuộc Tàu, lần thứ ba.

BÀI ĐỌC THÊM : KHÔN NHÀ ĐẠI CHỢ

Muốn cứu đồng-bào ra khỏi nanh vuốt giặc xâm-lãng, Lý-Bôn đã nổi dậy, phía bắc, đuổi quân Tàu ngược, phía nam, dẹp Lâm-Áp lui.

Xưng Nam-Việt Đế, Lý-Bôn đã dựng nghiệp cho nhà Tiền-Lý.

Triệu quang-Phục giúp Lý Nam-đế làm vua Dạ-trạch, để rồi chiếm lại Long-biên, lên ngôi hoàng-đế, kế nghiệp Lý-Bôn, giữ vững nền tự-chủ cho giang-sơn.

Chẳng may vì mối danh-lợi cám-dỗ, Lý-phật-Tử đã hại Việt-vương trong phút bất ngờ, để trang anh-hùng cứu-quốc ấy phải đưa thân cho sóng lấp, cát vùi dưới Đại-nha.

Nếu ta xét lại công đuổi giặc cứu dân của Tiền-Lý Nam-đế và Việt-vương mà chân-thành kính-phục thì ta lại khinh kẻ khôn nhà đại chợ, Lý-phật-Tử, đã tranh cướp cho được ngôi cao một cách bất nhân, để rồi đưa tổ-quốc dâng cho ngoại chủng.

CÂU HỎI

- 1. Lý-Bôn người nước nào ? Thắng quân Tàu vào năm nào ? đời nào ?*
- 2. Lý-Bôn xưng vương năm nào ? quốc hiệu là gì ? đóng đô ở đâu ?*
- 3. Lý-Bôn mất năm nào ? ở đâu ? Ai lên kế nghiệp ? Và tại sao Nam-việt lại giờ về thuộc Tàu ?*

G. BẮC THUỘC LẦN THỨ BA (603-939)

BÀI THỨ 12 : NHÀ TÙY (589-617) ; NHÀ ĐƯỜNG (618-907)

- NHÀ TÙY (589-617)

Năm 589, hồi Lý-phật-Tử (Hậu-Lý Nam-đế) làm vua, thì bên Tàu nhà Tùỳ đã nhất thống thiên-hạ.

Năm 605, nhà Tùỳ nghe đất Lâm-ấp có nhiều của, sai Lưu-Phương đem quân đánh Lâm-ấp, Lưu-Phương đã dùng mưu làm cho quân voi Lâm-ấp sụt hố mà tan vỡ, cho nên tiến vào được đến quốc-đô Lâm-ấp. Song lúc giở về, Lưu-Phương bị bệnh mà chết.

Nhà Tùỳ làm vua được 28 năm thì mất nước. Nhà Đường kế nghiệp.

- NHÀ ĐƯỜNG (618-907)

Lên kế nghiệp nhà Tùỳ, vua Cao-tổ nhà Đường sai người Khâm-Hòa làm đại-tổng-quản sang cai-trị Giao-châu.

Năm 679, vua Đường Cao-tôn chia đất Giao-châu ra làm 12 châu, 59 huyện và đặt *An-Nam Đô-hộ-phủ*. Nước ta gọi là *An-Nam* từ đây.¹⁷

Chính-trị nhà Đường khắc nghiệt quá, khắc nghiệt hơn những đời Hán trước nhiều, cho nên dân chúng oán giận thường thường nổi dậy mưu diệt Đường để thoát ách đô-hộ.

Những vụ khởi nghĩa trong hồi này, có vụ Mai Hắc-Đế và Phùng-Hưng là khá oanh-liệt.

- *Mai-thúc-Loan*, người huyện Thiên-lộc (tức Can-lộc, Hà-tĩnh) cùng anh em nghĩa dũng nổi dậy chiếm Hoan-châu vào năm 722. Xây thành, đắp lũy, **Mai-thúc-Loan** xưng đế, tức **Mai-Hắc-Đế**.¹⁸

Nhà Đường sai Dương-tư-Húc đem quân qua cùng quan Đô-hộ là Quang-Sở-Khách đánh Mai Hắc-Đế. Hắc-Đế thua chạy được ít lâu thì mất.

- Năm 791, *Phùng-Hưng*, người Đường-lâm (thuộc Phúc-thọ, Sơn-tây) bất thành lĩnh đem quân phá phủ Đô-hộ. Quan Đô-hộ là Cao-chính-Bình lo

sợ mà chết.

Chẳng may, mới chiếm được Phủ-thành mấy tháng thì Phùng-Hưng chết¹⁹. Quân-sĩ lập con Phùng-Hưng là Phùng-An lên nối nghiệp.

Vài tháng sau, nhà Đường sai Triệu-Xương sang làm Đô-hộ. Liệu thế chống quân Đường không nổi, Phùng-An ra hàng.

BÀI ĐỌC THÊM : XÂM-LĂNG CHỐNG XÂM-LĂNG

Quan nhà Đường ở An-nam, chẳng những chỉ phải bận rộn vì những cuộc khởi-nghĩa của dân bản xứ mà còn phải nhọc-nhăn vì những cuộc ngoại-xâm nữa.

Giặc Côn-Lôn và Đờ-Bàn năm 767, từ các đảo ngoài bể kéo vào phá Giao-châu. Dẹp xong giặc bể này, quan nhà Đường phải đắp La-thành để giữ Phủ-trị.

Vua Lâm-ấp là Chư-Cát-Địa, đổi quốc-hiệu là Hoàn-vương-quốc cũng qua cướp phá Giao-châu, chiếm giữ Châu-hoan và Châu-ái.

Năm 808, quan đô-hộ là Trương-Chu đem binh thuyền đi đánh, giết hại được quân Hoàn-vương rất nhiều. Vua nước ấy lui vào phía nam (quãng Quảng-nam Quảng-nghĩa bây giờ) và đổi quốc-hiệu là Chiêm-thành.

Năm 846, Nam-Chiếu, vua một giống Thái ở phía bắc thuộc địa hạt Vân-nam, cũng cử binh xuống cướp phá Giao-châu. Nhưng quan Kinh-lược-sứ Bùi-nguyên-Dụ đánh đuổi được ngay...

Năm 860, Nam-Chiếu đã mạnh-mẽ, xưng Đế đặt quốc-hiệu là Đại-Mông, sau là Đại-Lễ, lại giở qua đánh Giao-châu năm 863, chiếm được Phủ-thành. Tướng nhà Đường là Thái-Tập phải tự tử ; tướng Nguyễn-duy-Đức bị giết.

Mỗi lần quân Nam-Chiếu tiến đến Phủ-thành là mỗi lần dân bản xứ bị tàn sát rất nhiều.

Đến năm 864, vua nhà Đường sai một danh tướng là Cao-Biên sang đánh giặc Nam-Chiếu ở Giao-châu. Giằng giai đánh nhau mãi đến năm 866

quân nhà Đường mới đuổi được hết quân Nam-Chiếu mà lấy lại Giao-châu. Nhà Đường đổi An-nam làm *Tĩnh-hải*, phong cho Cao-Biên làm Tiết-độ-Sứ.

Tóm lại đối với người An-nam, quan quân nhà Đường là giặc xâm-lãng. Rồi vì An-Nam chịu nhà Đường đô-hộ trên đất An-nam, Côn-lôn, Đồ-bàn, Hoàn-vương, Nam-chiếu lại bị coi là giặc xâm-lãng đất đai của Tàu. Thiệt là giặc xâm-lãng nọ đánh giặc xâm-lãng kia ; trước mắt dân An-nam, chẳng qua đôi bên đều là quân đi cướp đất cả.

CÂU HỎI

1. Bên Trung-quốc, nhà nào dấy nghiệp nhất thống thiên-hạ, khi nước ta giờ lại chịu Bắc thuộc lần thứ ba ?

2. Danh từ An-nam xuất hiện từ khi nào ? Lý do ?

3. Trong thời thuộc về nhà Đường, người An-nam có ai nổi dậy đánh quan quân nhà Đường không ?

BÀI THỨ 13 : ĐỜI NGŨ QUỶ (907-1059)

- HỌ KHÚC DẤY NGHIỆP

Năm 907 nhà Đường mất ngôi. Năm nước : Hậu-Lương, Hậu-Đường, Hậu-Tấn, Hậu-Hán, Hậu-Chu, tranh nhau làm vua. Trong 52 năm, mỗi nhà làm vua mấy năm. Đời này gọi là đời « *Ngũ Quỷ* » hay là « *Ngũ Đại* ».

Cơ hội loạn ly của đời này đã giúp cho họ Khúc dấy nghiệp ở Giao-châu.

- HỌ KHÚC

Khúc-thừa-Dụ người Hồng-châu (thuộc Hải-dương) tính khí hào hiệp, được nhiều người kính phục, và cử làm tiết-độ-sứ cai-trị Giao-châu.

Nhà Đường hồi này (năm 906) đã suy nhược, sắp mất ngôi vì sự xâu-xé của Ngũ-Quý, cực chẳng đã phải thể theo dân ý mà để Khúc-thừa-Dụ làm tiết-độ-sứ và gia phong Đồng-bình-Chương.

Được non một năm thì mất, Khúc-thừa-Dụ để quyền lại cho con là Khúc-Hạo. Khúc-Hạo lập ra Bộ, Phủ, Châu, Xã ở các nơi, đặt quan lại, sửa sang thuế má, sưu dịch. Và cho con là Khúc-thừa-Mỹ sang sứ Quảng-châu, dò xem tình hình bên ấy.

Lúc nhà Hậu-Lương vừa cướp được ngôi nhà Đường muốn lấy lại Giao-châu, bèn sai Lưu-Ân làm Nam-bình-vương kiêm chức tiết-độ-sứ Quảng-châu và Tĩnh-hải. Nhưng chẳng được bao lâu. Lưu-Ân mất, em là Lưu-Cung lên thay. Có việc bất bình với Hậu-Lương, Lưu-Cung tự xưng Đế, quốc hiệu là Đại-việt, rồi đến năm 947, cải là Nam-Hán.

Khúc-Hạo mất năm 917, Khúc-thừa-Mỹ lên nối nghiệp nhận chức tiết-độ-sứ của nhà Lương chứ không thần phục Nam-Hán, vua Nam-Hán lấy thế làm hiềm khích, năm 923 sai tướng Lý-khắc-Chính sang đánh, bắt được Khúc-thừa-Mỹ. Rồi sai Lý-Tiến qua làm thứ-sử cùng với Lý-khắc-Chính giữ Giao-châu.

Năm 931, bọn Lý-khắc-Chính và Lý-Tiến bị Dương-diên-Nghệ, một tướng của Khúc-Hạo ngày trước, đánh đuổi lấy lại đất Giao-châu, tự xưng tiết-độ-sứ.

Sáu năm sau, Dương-diên-Nghệ bị nha tướng là Kiểu-công-Tiện giết đi mà cướp lấy quyền.

Được tin này, Ngô-Quyền, con rể Dương-diên-Nghệ và đã được Dương-diên-Nghệ phong cho giữ Ái-châu (Thanh-hóa) từ trước, đem quân về đánh Kiểu-công-Tiện.

Kiểu-công-Tiện địch không nổi Ngô-Quyền, sang cầu cứu với Nam-Hán. Nhân có thù xưa, vua Nam-Hán cử ngay thái-tử Hoàng-Thảo đưa quân đi trước, tự mình đi sau tiếp ứng.

Sau khi giết được Kiểu-công-Tiện rồi, Ngô-Quyền đánh tan quân Nam-Hán trên sông Bạch đằng, bắt được Hoàng-Thảo đem về xử-tử.

Được tin con đã chết, Hán-chủ khóc òa lên, rồi chịu rút quân về, kết liễu cuộc đô-hộ nước An-nam, để Ngô-Quyền mở đường tự-chủ cho giang sơn Lạc-Hồng.

BÀI ĐỌC THÊM : CHIẾN-THUẬT NGÔ-QUYỀN

Nhân Kiểu-công-Tiện yêu cầu Nam-Hán đưa quân đánh Ngô-Quyền, ngoài mặt, vua nhà Hán ra vẻ giúp Kiểu-công-Tiện dành lại quyền thống lĩnh đất Giao-châu, bề trong Nam-Hán muốn thừa cơ thôn tính lân bang, mở rộng thêm bờ cõi.

Quân Hán vừa kéo đến sông Bạch-đăng thì gặp sức kháng chiến của Ngô-Quyền. Nhưng Ngô-Quyền chỉ chống cự nửa chừng, rồi bỏ chạy. Thừa thắng, quân Hán đuổi theo. Không ngờ ! lúc đuổi lên cao bị Ngô-Quyền thúc quân hết sức đánh úp lại. Quân Hán địch không nổi, rút chạy xuôi dòng sông. Chợt, bao thuyền thúng, đấm, quân sĩ tàn hại nặng.

Nam-Hán đã không ngờ là Ngô-Quyền cho cắm cọc ngầm giữa dòng sông. Khi nước thủy-triều dâng, Ngô-Quyền đưa quân ra dứ Hán ngược giòng lên cao. Tới lúc thủy-triều rút xuống, Ngô-Quyền dùng toàn lực dồn xuôi quân Hán, làm cho chiến thuyền của địch bị cọc đâm thủng, đổ, đắm ngổn ngang, quân sĩ đều chết đuối.

Đây là một chiến-thuật mà sau này HƯNG-ĐẠO ĐẠI-VƯƠNG cũng áp dụng để lại chôn giặc xâm-lãng trên sông Bạch-đăng này vậy.

CÂU HỎI

- 1. Tại sao gọi là đời « Ngũ Quỷ » ? vào quãng thời-gian nào ?*
- 2. Họ Khúc dấy nghiệp như thế nào ?*
- 3. Ai là người đã diệt được quân Tàu, mở đường tự-chủ cho nước ta vào thời này ? Người ấy có chiến-thuật gì tài tình không ?*

BÀI THỨ 14 : KẾT-QUẢ CUỘC BẮC-THUỘC

Từ khi nhà Tây-Hán đánh nhà Triệu lấy nước Nam-việt (năm III trước Gia-tô) cho tới lúc Ngô-Quyền đuổi quân Nam-Hán về bắc thu hồi quyền tự-chủ (năm 948), nước ta đã chịu Tàu đô-hộ cả thấy 1050 năm.

Trong quãng thời gian ấy, tuy nhiều vị anh hùng đã khởi nghĩa các nơi, nào Trưng-vương đánh Đông-Hán, (năm 40-43) nào Lý Nam-đế đuổi Lương, Trần, (502-587), nào họ Khúc với Ngô-Quyền diệt Nam-Hán (907-959) làm cho cuộc đô-hộ Tàu bị gián đoạn ba phen, nhưng dân ta vẫn không hề thoát khỏi ảnh-hưởng văn-hóa Trung-hoa.

Con đường cải-tạo nước ta, theo khuôn khổ văn-hóa Trung-quốc đã mở đầu từ khi Triệu-Đà xưng Vương. Lên ngôi, Triệu-Vũ-vương đưa ngay chính-trị, pháp-luật Tàu qua cai-trị xã-hội Nam-việt.

Đến khi nước ta thuộc Hán, Tích-Quang và Nhâm-Diên đem lễ nghĩa của đạo Khổng sang dạy dân, và canh cải nông nghiệp. Sau đến Sĩ-Nhiếp cùng với những danh nho Trung-quốc, lánh Vương-Mãng mà di cư xuống Nam-việt, sáng lập chữ nô, dịch tứ-thư ngũ-kinh để mở mang sự học hành ngoài dân chúng. Từ đó, người ta lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín làm khuôn mẫu xử thế.

Cái tinh-thần quốc-gia của dân tộc ta ngày nay, bởi vậy có thể nói là đã nảy nở mạnh mẽ ra từ sự giáo hóa của Tàu đưa qua.

Trong thời nước ta thuộc Tàu, bên cạnh Nho-giáo, có Lão-giáo, lại thêm cả Phật-giáo Ấn-độ cũng được người Trung quốc đưa vào truyền bá khắp nơi. Nho, Lão, Phật đều là những môn triết-học rất cao-siêu, chủ-trương ở đời phải bác-ái, vị-tha.

Như thế thì dân Việt-nam biết lấy gia-đạo làm trọng, biết lấy tình đồng-loại làm quý, mà thương yêu nhau, rồi từ đó, biết đoàn-kết chống xâm-lăng, bảo tồn lấy giống nòi đất nước, không phải là, một phần lớn, đã không chịu ảnh-hưởng của sự tiếp xúc với người Trung-quốc.

Tóm lại, nếu đất nước ta đã chịu dân Trung-quốc dày xéo gian nan, thì trong những nỗi gian nan ấy, dân tộc ta đã lượm được kết-quả tốt tươi, là làm cho nảy mạnh ra trong tâm can, cái tinh-thần quốc-gia đang mãnh liệt xúc đẩy ta trên đường tiến-hóa vậy.

BÀI ĐỌC THÊM : NHO, LÃO, PHẬT

Nho-Giáo sinh ra từ đức Khổng-tử, húy là Khâu, tên chữ là Trọng-Ni. Ngài sinh ở nước Lỗ (Tàu) vào năm 550 trước Gia-tô, về đời vua Linh-vương nhà Chu. Đời bấy giờ gọi là « Xuân-thu », có ngũ bá tranh hùng, dân tình khổ sở, phong tục bại hoại. Ngài muốn đưa kỷ-cương thái-bình giờ lại cho thiên-hạ, mới đưa Nho-giáo ra dạy người ta phải sửa mình, lấy Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín làm khuôn mẫu.

Lão-Giáo là đạo của Lão-tử, người nước Sở (Tàu) sinh năm 604 trước Gia-tô, về đời vua Định-vương nhà Chu. Tôn-chỉ của Lão-giáo là người ta ở đời phải « điềm-tĩnh », « vô vi » tuyệt hết bụng nghĩ ngợi ham muốn, cử động theo *Đạo*. *Đạo* là bản thể của Vũ-trụ, vạn-vật đều bởi *Đạo* mà sinh ra.

Phật-giáo do đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni bên Ấn-độ truyền ra. Phật Thích-Ca sinh quãng thế kỷ thứ VI trước Gia-tô. Ngài thuyết ở đời khổ vì « sinh, bệnh, lão, tử ». Mà bị khổ như thế vì người ta mắc trong vòng « luân-hồi » nghĩa là sinh tử, tử sinh mãi mà chịu sự nghiệp báo. Muốn tránh cái khổ ấy, muốn thoát ra khỏi vòng luân-hồi, người ta phải tu cho có một tấm lòng vị tha...

CÂU HỎI

1. Từ năm 111 trước Gia-tô đến năm 938 sau Gia-tô, cuộc đô-hộ của Tàu bị gián-đoạn mấy lần ? Vào những năm nào ?

2. Những vị anh hùng nào của nước ta đã diệt được quân Tàu, dành lại quyền tự-chủ trong thời-gian ấy ?

3. Nước ta đã thu được kết quả gì, trong khi bị Tàu đô-hộ ?

H. DỰNG NỀN ĐỘC-LẬP

BÀI THỨ 15 : NHÀ NGÔ (939-965)

Đánh đuổi được quân Nam-Hán, Ngô-Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ-loa (huyện Đông-anh, Phúc-yên). Đặt quan chức, chế triều nghi, định phục sắc và chỉnh-đốn việc chính-trị. Được 6 năm, Ngô-Quyền mất (944), thọ 47 tuổi.

Trước lúc mất, Ngô-Quyền ủy thác con là Ngô-xương-Ngập cho em vợ là Dương-tam-Kha. Đến khi Ngô-vương mất, Dương-tam-Kha bèn cướp ngôi của cháu, xưng là Bình-vương.

Ngô-xương-Ngập thấy biến, chạy trốn sang Nam-sách (Hải-Dương) nhờ Phạm-linh-Công đem vào ẩn trong núi. Dương-tam-Kha đuổi bắt không được anh, liền bắt em là Ngô-xương-Văn về làm con nuôi.

Năm 950, Dương-tam-Kha sai Ngô-xương-Văn đi dẹp loạn ở Thái-bình (Sơn-tây). Đi đến Từ-liêm, Ngô-xương-Văn mưu cùng tướng-sĩ, quay giở về bắt Dương-tam-Kha.

Nghĩ tình cậu cháu, Ngô-xương-Văn không giết Kha, chỉ giáng xuống làm Trương-Dương-công.

Xưng là Nam-Tấn-vương, Ngô-xương-Văn sai người rước Ngô-xương-Ngập về cùng coi việc-nước. Ngô-xương-Ngập về, xưng là Thiên-Sách-vương. Cả hai anh em làm vua. Sử gọi là Hậu-Ngô-vương.

Năm 954, Thiên-Sách-vương mất, thế lực nhà Ngô từ đấy mỗi ngày mỗi kém. Giặc nổi tứ phương, xưng độc-lập, xưng là Sứ-quân. Nam-Tấn-vương phải thân chinh đi dẹp, chẳng may bị tên mà chết, năm 965.

Nhà Ngô chấm dứt, để nhà Đinh ra dẹp các Sứ-quân, thống nhất Sơn-hà.

BÀI ĐỌC THÊM : THẬP NHỊ SỨ-QUÂN

Từ khi Dương-tam-Kha tiếm vị của cháu là Ngô-xương-Ngập, năm 945, thổ-hào các nơi nổi loạn, mỗi nơi mỗi nhóm độc-lập, xưng là Sứ-quân. Về sau tuy Nam-Tấn-vương hạ được Dương-tam-Kha khôi phục nghiệp cũ, nhưng các Sứ-quân đã xưng độc-lập, không chịu thần phục nhà Ngô nữa.

Lúc Nam-Tấn-vương bị bắn chết trong khi đi dẹp loạn, con Thiên-Sách-vương là Ngô-xương-Xí lên nối nghiệp. Nhưng thế nhà Ngô đã quá suy nhược, Ngô-xương-Xí chỉ giữ được đất Bình-kiều một khu của mười hai Sứ-quân là những khu này :

1. Bình-kiều (Khoái-châu, Hưng-yên) của Ngô-xương-Xí
2. Đổ-động-giang (Thanh-oai) của Đổ-cảnh-Thạc
3. Bối-hải-khâu (Kỳ-bố, Thái-bình) của Trần-minh-Công
4. Phong-châu (Bạch-hạc) của Kiểu-công-Hãn
5. Tam-đái (Vĩnh-tường) của Nguyễn-Khoan
6. Đường-lâm (Phúc-thọ, Sơn-tây) của Ngô-nhật-Khánh
7. Siêu-loại (Thuận-thành) của Lý-Khuê
8. Tiên-du (Bắc-ninh) của Nguyễn-thủ-Tiếp
9. Tế-giang (Văn-giang, Bắc-ninh) của Lữ-Đường
10. Tây-phù-Liệt (Thanh-trì, Hà-đông) của Nguyễn-Siêu
11. Hồi-hồ (Cẩm-khê, Sơn-tây) của Kiểu-Thuận
12. Đằng-châu (Hưng-yên) của Phạm-bạch-Hổ

Sự chiến-tranh giữa các Sứ-quân dành nhau ngôi bá-chủ đã làm dân-gian khổ-sở vô cùng.

Mãi đến 22 năm sau (từ 945 đến 967), Đinh-bộ-Lĩnh mới dẹp yên, đưa giang-sơn giở về chung một mối.

CÂU HỎI

1. Nhà Ngô dấy nghiệp từ năm nào ?
2. Nhà Ngô làm vua trước sau được bao nhiêu đời ? bao nhiêu năm ? có bị cắt quãng không ?
3. Sau khi nhà Ngô dứt nghiệp, tình hình nước ta ra thế nào ?

BÀI THỨ 16 : NHÀ ĐINH (968-980)

Trong thời thập-nhị sứ-quân, **Đinh-bộ-Lĩnh**, người động Hoa-Lư, vì cha mất sớm, ở quê với mẹ ; sau không hòa với chú, cùng con là Liễu, sang ở với Trần-Minh-Công, Sứ-quân Bố-hải.

Trần-Minh-Công thấy Đinh-bộ-Lĩnh khôi-ngô có chí-khí, cho giữ binh quyền. Đến khi Trần-Minh-Công mất, Đinh-bộ-Lĩnh đem quân về giữ Hoa-Lư chiêu-mộ hào-kiệt, hùng cứ một phương. Rồi hàng được sứ quân Phạm-phòng-Át, phá được Đỗ-động của Đỗ-cảnh-Thạc. Từ đó, đánh đâu được đấy, cho nên dân chúng tôn là « **Vạn-Thắng vương** ». Chỉ trong một năm, Đinh-bộ-Lĩnh bình được các Sứ-quân mà lập thành Đế-nghiệp.

Năm 968, Vạn-Thắng vương lên ngôi tức **Đinh-Tiên-Hoàng-Đế**, đặt quốc-hiệu là **Đại-Cồ-Việt** đóng đô ở Hoa-Lư.

Đinh-Tiên-Hoàng-Đế xây cung điện, chế triều-nghị, định phẩm-hàm văn-võ, phong cho Lê-Hoàn làm Thập-đạo tướng-quân, Đinh-Liễn (con) làm Nam-Việt-Vương.

Hồi này, bên Tàu, nhà Tống đã cướp nghiệp nhà Hậu-Chu (năm 970). Vua Thái-tổ nhà Tống sai tướng Phan-Mỹ sang đánh lấy Nam-Hán. Tiên-Hoàng-Đế e Tống cũng sẽ đánh tới Nam-Việt, để tránh can qua, sai sứ sang thông hiếu với Tống-triều.

Năm 972, Tống-triều phong cho Tiên-Hoàng làm Giao-chỉ Quận-vương và phong cho Nam-Việt-Vương (Đinh-Liễn) làm Tĩnh-hải Quận tiết-độ-sứ, An-nam Đô-hộ.

Năm 979, Tiên-Hoàng và Nam-Việt-Vương bị tên Đỗ-Thích ám sát.²⁰

Tiên-Hoàng làm vua được 12 năm, thọ 56 tuổi.

Vệ-vương Đinh-Tuệ lên nối ngôi. Bấy giờ mới có 6 tuổi. Quyền chính ở cả trong tay Thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn, (tình nhân của Thái-hậu).

Nghe tin Tiên-Hoàng mất mà tự-quân còn dại, Nhà Tống hội đại-binh ở gần biên-giới, muốn thừa cơ sang lấy nước Nam. Lê-Hoàn bèn sai Phạm-Cự-Lượng làm đại-tướng đem binh chống giữ. Trước khi khởi hành, Phạm-

Cự-Lượng bàn cùng quân sĩ : « Vua còn bé, dầu mình hết sức đánh giặc, nào ai đã biết công mình. Chi bằng tôn Thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn lên ngôi, rồi hãy đi đánh giặc thì hơn ». Quân-sĩ nghe lời, hô « Vạn-tuế ». Thái-hậu thấy vậy, lấy áo long-cổn mặc vào cho Lê-Hoàn.

Thế là nhà Đinh mất, sau 14 năm làm vua. Lê-Hoàn dễ dàng dựng nghiệp cho nhà Lê.

BÀI ĐỌC THÊM : CỜ BÔNG LAU

Đinh-bộ-Lĩnh lúc còn nhỏ ở với mẹ tại động Hoa-lư. Đi chăn trâu, Đinh-bộ-Lĩnh bắt trẻ khoanh tay làm kiệu ngồi lên cho chúng rước. Lấy bông lau làm cờ, chia trẻ ra hai phe, dàn trận, chỉ huy cho chúng đánh nhau. Các trẻ đều rập rập nghe theo, và tôn Đinh-bộ-Lĩnh lên làm bực anh.

Lúc nhớn lên, Đinh-bộ-Lĩnh cũng được trai đình trong vùng theo phục rất nhiều. Nhưng vì với chú có điều xích-mích, Đinh-bộ-Lĩnh cùng con là Đinh-Liễn sang theo Trần-Lãm tức Trần Minh-công, Sứ-quân Bỗ-hải-khẩu (thuộc phủ Kiến-xương Thái-bình).

Đinh-bộ-Lĩnh có chí khí anh-hùng từ thừa nhỏ, nay lúc nhớn lại gặp người biết dùng, đã thống nhất đất đai, dựng nên nghiệp Đế.

Ngày nay, để kỷ công vị Anh-hùng Đinh-bộ-Lĩnh, dân vùng Hoa-lư lấy bông lau ra làm cờ khi vào đám.

CÂU HỎI

- 1. Nhà Đinh dấy nghiệp như thế nào ?*
- 2. Nhà Đinh làm vua được mấy đời ? Từ năm nào đến năm nào ?*
- 3. Nhà Đinh mất ngôi cho ai ? Tại làm sao ?*

BÀI THỨ 17 : NHÀ TIỀN LÊ (980-1009)

Lê-Hoàn được Phạm-cự-Lượng cùng tướng sĩ nhà Đinh tôn lên làm vua thay Vệ-vương, tức **Lê đại-Hành** Hoàng-Đế niên-hiệu Thiên-Phúc năm

980, rồi đổi là Hưng-Thống (989-993), sau là Ứng-Thiên (994-1005).

Nhà Tống nghe tin Lê-Hoàn xưng Đế, sai Sứ sang trách. Rồi bắt Lê-Hoàn cho con Vệ-vương (Đinh-Tuệ) sang châu. Không được như ý, nhà Tống cử binh qua đánh năm 981. Một mặt Hầu-nhân-Bảo dẫn lục quân sang đường Lạng-sơn, một mặt Lưu-Trùng đem thủy binh qua ngã Bạch-đăng. Lê-Hoàn dùng mưu cho người « trá hàng » mà chém được Hầu-nhân-Bảo, đánh giết Tống quân quá nửa. Lưu-Trùng được tin lục quân đã tan vỡ, vội vàng rút lui.

Thắng trận, nhưng để tránh chiến tranh sau này, Đại-Hành sai Sứ đưa giả nhà Tống những tướng bắt được, và xin theo lệ triều-cống.

Nhân lúc ấy ở phía bắc có quân Khiết-đan đánh phá, vua Tống thuận bãi chiến tranh, và phong cho Đại-Hành làm chức Tiết-độ-sứ.

Năm 993, nhà Tống sách phong cho Đại-Hành làm Giao-chỉ Quận-vương, rồi đến năm 997, lại gia phong làm Nam-Bình vương.

Khi việc giao-thiệp với Bắc-triều đã ổn-thỏa, Đại-Hành cử binh đánh Chiêm-thành, vì lúc mới lên ngôi, Đại-Hành sai Sứ qua Chiêm-thành, vua nước ấy đã bắt giam Sứ lại. Quân Đại-Hành chiếm giữ được kinh-thành, bắt được người, lấy được của rất nhiều. Từ đấy nước Chiêm-thành phải sang triều-cống nước ta.

Trong nước thì Đại-Hành bình được 49 động Hà-nam (thuộc Thanh-hóa) và dẹp yên những người phản nghịch các nơi. Thanh thế Đại-Hành rất lừng lẫy.

Vua Đại-Hành mất năm 1.005, làm vua được 24 năm, thọ 65 tuổi.

Đại-Hành mất thì con thứ ba là thái-tử Long-Việt lên nối ngôi, tức Lê-trung-Tôn. Vừa làm vua được 3 tháng, Long-Việt bị em là Long-Đĩnh giết đi để lên thay. Long-Đĩnh tính rất ác nghiệt, thường lấy sự giết người làm trò chơi, lại dâm dục quá độ, mắc bệnh không ngồi được, đến buổi chiều thì cứ nằm mà thị-triều, cho nên gọi là **Ngọa-Triều**.

Long-Đĩnh mất năm 1009, con còn bé, đình-thần tôn quan Tả-thân-vệ Điện-tiền-chỉ-huy-sứ Lý-công-Uẩn lên làm vua, khai sáng cơ nghiệp nhà LÝ.

BÀI ĐỌC THÊM : CÔNG TỘI NHÀ LÊ

Lê Đại-Hành là người thứ nhất của nước Nam đã cử binh sang đánh Chiêm-thành, một giống hay quấy nhiễu ở biên-cương, và đã bắt Chiêm-thành triều cống hàng năm. Đây là một võ công đẹp đẽ trong thanh sử nước nhà.

Nhưng nếu Đại-Hành có công, thì con, Lê-long-Đĩnh, lại là có tội.

Long-Đĩnh sau khi giết anh, mà thoán lấy ngôi vua, thích lấy sự giết người làm vui. Có khi lấy rơm tẩm dầu quấn vào phạm nhân đem đốt sống. Có khi bắt tù treo lên cây, rồi chặt gốc cho cây đổ. Lại có lúc bỏ người vào sọt để trôi sông. Một hôm, lấy mía để lên đầu sư mà róc vỏ, thỉnh thoảng giả tảng nhờ tay bổ dao vào đầu sư cho chảy máu. Khi ra buổi chiều, có ai tâu số điều gì, thì cho hề nói khôi hài hay nhại tiếng làm trò. Cho nên từ trong triều-đình ra ngoài dân chúng, ai ai cũng chán ghét Long-Đĩnh. Bởi vậy Long-Đĩnh chết, đình-thần bỏ Lê mà tôn Lý.

CÂU HỎI

- 1. Ai đã sáng lập ra nhà Lê ? Nhà Lê làm vua được bao lâu ? Đời nào gọi là Ngọa-Triều ? tại sao ?*
- 2. Nhà Lê có công gì với nước nhà không ?*
- 3. Tại làm sao nhà Lê mất ngôi ?*

BÀI THỨ 18 : NHÀ LÝ (1010-1225) LÝ-THÁI-TỔ

Lý-công-Uẩn người làng Cổ-pháp (Từ-sơn, Bắc-ninh) làm quan nhà Tiền-Lê đến chức Tả-thân-vệ Điện-tiền-chỉ-huy-sứ ²¹ ; lên ngôi vua năm 1010 tức Lý Thái-Tổ.

Thái-tổ dời đô từ Hoa-lư về La-thành, đổi gọi là Thăng-long-thành (tức Hà-nội bây giờ).

Nhà Tống phong cho làm Giao-chỉ quận-vương, sau lại gia phong Nam-Bình-vương. Nước Chiêm-thành và Chân-lạp đều sang triều-cống, Thái-tổ mất năm 1028 truyền ngôi cho thái-tử Phật-Mã.

THÁI-TÔN : Phật-Mã lên ngôi, tức **Thái-tôn**. Thái-Tôn là người có thiên-tư đĩnh-ngộ, thông lục-nghệ, tinh thao-lược. Thời này thường hay có sự phản-nghịch ở thượng-du, giặc cỏ ở Chiêm-thành, Ai-Lao. Thái-tôn phải thân chinh đi đánh dẹp nhiều. Thái-tôn mất năm 1051, truyền ngôi cho thái-tử Nhật-tôn.

THÁNH-TÔN : Nhật-tôn lên ngôi tức **Thánh-tôn**, Thánh-tôn đổi quốc-hiệu là Đại-Việt²² Thánh-tôn là người có nhân ; thấy giới rét phát chẩn chiếu cho phạm nhân, lại cho ăn uống đầy đủ. Thánh-tôn đã nói : « Trẫm yêu dân như yêu con trẫm ». Mất năm 1072 Thánh-tôn truyền ngôi cho thái-tử Càn-Đức.

NHÂN-TÔN : Lên ngôi năm 1072, thái-tử Càn-Đức tức **Nhân-tôn**, mới có 7 tuổi. Quan thái-sư Lý-đạo-Hành làm phụ-chính. Lý-đạo-Hành là một người rất trung-chính cho nên hồi bấy giờ có nhiều tôi hiền tướng giỏi, trong sửa sang việc chính-trị, ngoài thì trên *đánh Tống* dưới *bình Chiêm*. Vua Lý-Nhân-tôn mất năm 1127, không có con. Con của hoàng đệ là Sùng-Hiền-hầu được làm thái-tử.

LÝ-THẦN-TÔN : Thái-tử Sùng-Hiền-hầu lên ngôi tức *Lý-Thần-tôn*. Vừa lên ngôi, Thần-tôn đại-xá cho các tù phạm và trả lại những ruộng đất tịch ký của quan, dân ngày trước. Đời này có ít cướp phá vặt-vãnh. Thần-tôn mất sau 10 năm trị vì.

LÝ-ANH-TÔN : Thái-tử Thiên-Tộ lên nối ngôi tức *Anh-tôn*. Anh-tôn mới có 3 tuổi. Thái hậu là Lê-thị cầm quyền nhiếp-chính. Thời này nhờ có Tô-hiến-Thành đủ tài thao-lược giúp vua lập được nhiều công. Năm 1164, vua nhà Tống đổi Giao-chỉ quận làm *An-Nam-quốc* và phong cho Anh-tôn là

An-Nam Quốc-vương. Anh-tôn mất năm 1176, truyền ngôi cho thái-tử Long-Cán.

LÝ-CAO-TÔN : Long-Cán lên ngôi tức *Cao-tôn*. Cao-tôn hay đi săn bắn chơi bời. Làm cung xây điện, trăm họ phải phục-dịch khổ-sở. Giặc-giã khắp nơi, vua tôi phải chạy tán. Sau nhờ Trần Lý mà thái-tử Sam đã lấy con gái khi chạy trốn, mộ quân dẹp loạn, Cao-tôn mới lại được giở về làm vua. Cao-tôn mất năm 1210.

HUỆ-TÔN : Thái-tử Sam lên ngôi tức *Huệ-tôn*. Huệ-tôn sinh được hai con gái, chị là Thuận-thiên công chúa, đã lấy Trần-Liễu. Còn em là Chiêu-thánh công-chúa tên Phật-kim, mới lên 7 tuổi, được làm thái-tử. Năm 1224, Huệ-tôn truyền ngôi cho Chiêu-thánh công-chúa rồi vào ở chùa.

LÝ-CHIÊU-HOÀNG : Chiêu-thánh lên ngôi tức *Lý-Chiêu-Hoàng*. Bấy giờ quyền chính ở cả trong tay Trần-thủ-Độ là em họ thái-hậu. Cùng thái-hậu mưu lấy cơ-nghiệp nhà Lý, Trần-thủ-Độ ép Chiêu-thánh lấy cháu là **Trần-Cảnh** mà truyền ngôi cho chồng. **Trần** khởi-nghiệp từ đấy. Nhà Lý làm vua cả thấy được 216 năm, truyền ngôi 9 đời.

BÀI ĐỌC THÊM : TRẦN-THỦ-ĐỘ

Trần-thủ-Độ là em họ Trần-thị (mẹ Huệ-tôn) làm chức Điện-tiền Chỉ-huy-sứ. Quyền-chính đã ở cả trong tay, lại tư thông với Trần-thị, Trần-thủ-Độ chỉ đợi có cơ-hội là đoạt ngôi nhà Lý.

Nhân lúc Chiêu-hoàng lên ngôi mới có 7 tuổi, Trần-thủ-Độ cho cháu là Trần-Cảnh vào làm chức Chính-thủ. Rồi hai tháng sau, Thủ-Độ ép Chiêu-thánh lấy Trần-Cảnh và nhường ngôi cho chồng.

Thế là Thủ-Độ đã đoạt được ngôi vua của nhà Lý cho nhà Trần. Giờ chỉ lo sao cho cơ-nghiệp nhà Trần được bền vững.

Một hôm Huệ-tôn ngồi nhõ cỏ ở sân chùa Chân-giáo, Thủ-Độ trông thấy, bảo : « nhõ cỏ thì phải nhõ cả rễ cái nó đi ». Huệ-tôn hiểu ý, thắt cổ tự tử.

Chiêu-thánh công-chúa lấy Trần-Cảnh đã 12 năm chưa có con. Tuy Chiêu-thánh chỉ mới 19 tuổi, Thủ-Độ bắt Trần-Cảnh bỏ Chiêu-thánh mà lấy chị là Thuận-thiên, vợ Trần-Liễu, vì chị đã có thai 3 tháng.

Năm 1232, nhân làm lễ Thiên-hậu nhà Lý, ở Thái-Dương, Thủ-Độ bắt đào hầm, làm nhà cỏ ở trên, để Tôn-thất nhà Lý vào tế thì sụt cả xuống hố, rồi đổ đất chôn sống.

Đã hại hết dòng-dõi nhà Lý, Thủ-Độ còn muốn hậu-thế không ai nhớ Đế-Lý nữa. Nhân tổ nhà Trần là Lý, Thủ-Độ bắt thiên hạ, ai họ Lý đều phải đổi là Nguyễn.

Trần-thủ-Độ, một kẻ gian hùng, có công với nhà Trần, nhưng cái tội tiêu diệt họ Lý và làm loạn cả nhân luân tưởng khó mà tha thứ được vậy.

CÂU HỎI

- 1. Nhà Lý khởi nghiệp như thế nào ? Đóng đô ở đâu ?*
- 2. Nhà Lý truyền ngôi được mấy đời, bao nhiêu năm cả thảy ?*
- 3. Tại sao nhà Lý mất ngôi ?*

BÀI THỨ 19 : NHÀ LÝ (NÓI THEO)

- VĂN-TRÍ

Lý Thái-tổ rất sùng đạo Phật ; trọng đãi người đi tu ; bỏ tiền kho ra làm chùa đúc chuông. Sai người sang Tàu lấy kinh Tam-tạng.

Tuy đời Thái-tôn có nhiều giặc-giã, việc chính-trị trong nước cũng không bị sao nhãng. Khi đói kém, Thái-tôn giảm thuế cho dân hàng 2, 3 năm. Ngài sửa lại luật-pháp, định các hình phạt, cải-cách tra hỏi, và đặt lệ cho một hạng già trẻ được lấy tiền chuộc tội. Cấm lệ mãi nô. Chia đường quan ra từng cung, đặt nhà trạm chạy công-văn.

Về đời Thánh-tôn, văn-học được mở mang rộng. Lập Văn-miếu, làm tượng Chu-công, Khổng-tử và 72 tiên-hiền để thờ. Việc binh-chính thì

Thánh-tôn định quân-hiệu, chia ra từng bộ, đội chinh-tề, lập binh-pháp hẳn hoi. Nhà Tống bên Tàu đã phải bắt chước, thiết là một điều vẻ vang.

Để giữ cho kinh-thành khỏi bị lụt lội, Nhân-tôn cho đắp đê Cơ-xá²³. Mở khoa thi tam-trương để chọn người văn-học làm quan. Lập Quốc-tử-giám và Hàn-lâm-viện. Nho-học nước ta khởi đầu thịnh lên từ đây.

Định quan chế ; chia văn võ ra làm 9 phẩm.

Năm 1171, Lý Anh-tôn, sau khi đi tuần du xem sông núi, sai làm quyền địa-đồ An-nam.

Từ đời sau, đã không làm được gì mở mang cho nước lại quá nhu-nhược đến nỗi làm cho cơ-nghiệp nhà Lý mất sang họ Trần.

- VÕ CÔNG

Năm 1038, Nùng-tôn-Phúc làm phản ở châu Quảng-nguyên (Lạng-Sơn). Năm 1039, Lý Thái-tôn thân chinh đi đánh, bắt được Nùng-tôn-Phúc.

Năm 1014, Thái-tôn sang đánh Chiêm-thành, tiến quân vào tận Phật-thệ, kinh đô nước ấy, bắt dân đưa về, cho lập ấp.

Năm 1069, Thánh-tôn cũng qua đánh Chiêm-thành, vì dân Chiêm-thành hay qua quấy nhiễu An-nam. Thánh-tôn bắt được vua Chiêm-thành là Chế-Củ. Chế-Củ dâng 3 châu để chuộc tội : châu Địa-lý, châu Ma-linh, châu Bô-chính (địa hạt Quảng-bình Quảng-trị bây giờ).

Qua đời Nhân-tôn thì đánh Tống.

Từ đời nhà Ngô qua Thập-nhị Sứ-quân, đến đời Đinh, Lê, tuy Tàu không cai-trị nước ta, nhưng vẫn lăm le xâm lược.

Nhân khi quan tể tướng nhà Tống là Vương-An-Thạch lập ra « Tân-Pháp »²⁴ cải-tổ chính-trị, dân Tàu không phục.

Nhân-tôn sai Lý-thường-Kiệt đem cả thủy lục quân qua đánh Tống trước, lấy cớ « sang đánh để cứu dân Trung-quốc đang chịu khổ sở vì Tân-pháp Vương-An-Thạch ». Năm ấy 1075, quân nhà Lý phá được Khâm-châu,

Liêm-châu (Quảng-đông) và Ung-châu (Quảng-tây), giết hại rất nhiều người, rồi bắt một số và lấy của đem về.

Năm 1076, để giả thù, nhà Tống cùng hội với Chiêm-thành và Chân-lạp, chia đường qua đánh nước Việt-nam. Nhưng quân Tống bị Lý-thường-Kiệt đánh tan ở sông Như-nguyệt (Sông-Cầu), chẹn đường ở Phú-thương²⁵. Song sợ đánh lâu không lợi, Lý-triều sai Sứ sang xin Tống hoãn binh.

Thấy quân không tiến được, mà lại chết đã nhiều, nhà Tống thuận hoãn binh. Rồi sau đôi bên lại giao hiếu như thường.

Năm 1103, Lý-Giác làm phản ở Diễn-châu, bị Lý-thường-Kiệt đánh thua, chạy vào Chiêm-thành đem vua Chiêm-thành là Chế-ma-Na ra đánh đòi lại 3 châu đã nhường cho Thánh-tôn từ năm 1069. Lý-thường-Kiệt vào đánh, Chế-ma-Na thua và xin dâng lại 3 châu như cũ.

Tóm lại, Nhà Lý đã gây dựng cho nước được hùng cường, mở thêm đất rộng vào Nam. Đời Lý rất có công với nước ta vậy.

BÀI ĐỌC THÊM : LÝ-THƯỜNG-KIỆT và TÔ-HIẾN-THÀNH

- **LÝ-THƯỜNG-KIỆT** là một người văn-võ kiêm toàn. Ông quán làng Thái-hòa, huyện Thọ-xương (Hà-nội). Năm 1069, phò Lý Thánh-tôn vào đánh Chiêm-thành bắt được vua Chiêm-thành là Chế-Cử, thu đất được 3 Châu. Năm 1075, vâng lệnh Nhân-Tôn, ông qua đánh Tống chiếm được Khâm-châu, Liêm-châu và Ung-châu, rồi rút về với một số lớn tù-binh Trung-quốc. Sau quân Tống qua đánh giả thù, nhưng lại bị Lý-thường-Kiệt đánh tan trên sông Như-nguyệt. Năm 1104, Lý-thường-Kiệt vào đánh Chiêm-thành lần thứ hai cũng thắng.

Lý-thường-Kiệt mất năm 1105, thọ 70 tuổi, để lại muôn đời tiếng Anh-hùng đất Việt.

- **TÔ-HIẾN-THÀNH** giúp vua Lý Thánh-tôn, lập được nhiều công : bắt giặc Thân-lợi, phá giặc Ngưu-hống, dẹp giặc Lào.

Ông năng luyện tập binh lính, kén những người tài giỏi làm tướng. Bởi thế, quân đội nhà Lý hồi bấy giờ, rất được phấn-chấn. Sử sánh ông ngang

Gia-Cát-Lượng.

Ông xin vua làm đền thờ Khổng-tử ở cửa Nam thành Thăng-long để khuyến khích Nho-học.

Lúc vua Anh-tôn mất, thái-tử Long-Cán chưa đầy 3 tuổi, ông làm Phụ-chính. Bà Chiêu-Linh thái-hậu muốn lập con trưởng lên ngôi là Long-Xưởng, một thái-tử có tội đã bị giáng xuống làm thứ dân, đem vàng bạc đút lót cho vợ ông. Nhưng ông nhất quyết không chịu, cứ theo di-chiếu của Anh-tôn lập Long-Cán tức Cao-tôn.

Ông Tô-Hiến-Thành là một tôi trung đủ tài thao-lược, một cột trụ của lâu-đài nhà Lý.

CÂU HỎI

1. Nhà Lý, về đời nào đã sáng lập ra những gì ? mở rộng bờ cõi được từ đâu đến đâu ?
2. Nhà Lý đã lập được những chiến công nào oanh-liệt ?
3. Nhà Lý có thu phục được nhiều nhân-tài không ? những ai ?

BÀI THỨ 20 : NHÀ TRẦN (1225-1400)

TRẦN-THÁI-TÔN : Nhờ thủ-đoạn gian-hùng của *Trần-thủ-Độ* mà *Trần-Cánh* được lên ngôi vua, tức *Thái-tôn*. Thái-tôn mới có 8 tuổi. Trần-thủ-Độ được phong chức Thái-sư Thống-quốc Hành-quân Chính-thảo-sự, nắm trọn quyền bính trong tay. Làm vua được 33 năm, Thái-tôn nhường ngôi cho thái-sử Trần-Khoan, năm 1250, rồi lên làm Thái-thượng-hoàng.

TRẦN-THÁNH-TÔN : Thái-tử Khoan lên ngôi tức *Trần Thánh-tôn*. Thánh-tôn nhân từ, thường nói : « thiên hạ là của ông cha để lại, nên để anh em cùng hưởng phú quý chung ». Thái-thượng-hoàng mất năm 1277. Năm sau 1278, Thánh-tôn truyền ngôi cho thái-tử Khâm, để lên làm Thái-thượng-hoàng.

TRẦN-NHÂN-TÔN : Thái-tử Khâm lên ngôi, tức *Trần Nhân-tôn*. Nhân-tôn thông minh cả quyết, lại nhờ có Thánh-tôn Thượng-Hoàng còn coi việc nước, và triều-thần nhiều người tài-trí cho nên hồi này quân Mông-cổ hai lần qua phá đều không làm gì nổi ²⁶. Năm 1923, Nhân-tôn về Thiên-trường làm Thái-thượng hoàng, truyền ngôi cho thái-tử Thuyên.

TRẦN-ANH-TÔN : Thái-tử Thuyên lên ngôi, tức *Anh-tôn*. Anh-tôn vốn hay uống rượu. Nhưng có hiếu, lại cũng thông minh và có trí xét đoán. Một lần Anh-tôn đau nặng, hoàng-hậu cho gọi thầy tăng làm lễ xem sự sinh tử. Anh-tôn gạt đi mà bảo : « thầy tăng đã chết đâu, mà biết được sự chết ». Anh-tôn nhường ngôi cho thái-tử Mạnh năm 1314, lên làm Thái-thượng-hoàng, ở Thiên-trường.

TRẦN-MINH-TÔN : Thái-tử Mạnh lên ngôi tức *Trần Minh-tôn*. Minh-tôn vốn người có nhân, nhưng vì nghe nịnh thần mà giết mất Trần Quốc-Chân, thân sinh ra hoàng-hậu, là một công-thần. Minh-tôn nhường ngôi cho thái-tử Vượng năm 1329, lên làm Thái-thượng-hoàng.

TRẦN-HIẾN-TÔN : Thái-tử Vượng lên ngôi tức *Hiến-tôn*. Mới có 13 tuổi, Hiến-tôn chỉ làm vua cho có vì, quyền chính ở cả trong tay Thái-thượng-hoàng. Hiến-tôn mất năm 23 tuổi (1341).

TRẦN-DỤ-TÔN : Hiến-tôn không có con, nên Thái-thượng-hoàng lập người em tên là Hạo lên ngôi, tức *Trần Dụ-tôn*. Dụ-tôn ưa rượu chè chơi bời bỏ trễ việc chính-trị. Cơ nghiệp nhà Trần bắt đầu suy. Dụ-tôn mất năm 1369, triều-đình lập Cung-Định vương là anh Dụ-tôn lên làm vua.

TRẦN-NGHỆ-TÔN : Cung-Định vương lên ngôi, tức *Nghệ-tôn*. Nghệ-tôn là một ông vua nhu-nhược, việc gì cũng để cho người ngoại-thích là Lê Quý-Ly quyết đoán cả ²⁷. Năm 1372, Nghệ-tôn truyền ngôi cho con là Kính để về Thiên-trường làm Thái-thượng-hoàng.

TRẦN-DUỆ-TÔN : Thái-tử Kính lên ngôi tức *Duệ-tôn*. Duệ-tôn có tính quyết đoán hơn Nghệ-tôn, nhưng quyền-chính vẫn ở tay Nghệ-tôn-thượng-hoàng và Quý-Ly. Năm 1377, Duệ-tôn bị chết trong trận đánh Chiêm-thành.

TRẦN-PHẾ-ĐẾ : Duệ-Tôn chết, con là *Hiện* lên ngôi tức *Phế Đế*. Thượng-hoàng quá yêu dùng Quý-Ly. Quý-Ly hống hách vô cùng. Phế-đế muốn trừ bỏ Quý-Ly, nên đã bị giáng xuống làm Minh-Đức đại-vương, rồi phải thắt cổ mà chết. Em là Chiêu Định-vương (con út thượng-hoàng) lên ngôi.

TRẦN-THUẬN-TÔN : Chiêu-Định-vương lên ngôi, tức *Thuận-tôn*. Uy-quyền Quý-Ly một ngày một to, vây cánh một ngày một nhiều. Thái-thượng-hoàng biết ra là có hại thì đã quá muộn. Năm 1394, Thượng-Hoàng mất, Quý-Ly lên làm Phụ-chính thái-sư, vào ở trong điện. Từ đây chỉ chực đường thoán đoạt. Năm 1396, Quý-Ly bắt Thuận-tôn dời kinh-đô vào Tây-đô (Thanh-hóa). Và qua năm sau, Thuận-tôn phải nhường ngôi cho con mà đi tu.

TRẦN-THIẾU-ĐẾ : Thái-tử Án lên ngôi tức *Thiếu-đế*. Thiếu-đế mới có 3 tuổi. Lê Quý-Ly làm Phụ chính xưng là « Khâm-đức Hưng-việt Đại-vương » sau « Quốc-tổ Chương-hoàng » ở cung Nhân-thọ, ra vào dùng nghi-vệ thiên-tử. Rồi giết Thuận-tôn, bỏ Thiếu-đế, Quý-Ly tự xưng là vua, lập ra nhà Hồ ²⁸. Nhà Trần làm vua cả thấy được 12 đời, gồm 175 năm.

BÀI ĐỌC THÊM : TRẦN-NHÂN-TÔN

Trần Nhân-tôn là một ông vua quả-quyết, đã xây dựng một thời gian oanh-liệt cho nhà Trần.

Trên có Thánh-tôn thượng-hoàng là người nhân-hậu, dưới có những bậc tài trí giúp việc, như Trần-hưng-Đạo Trần-quang-Khải, Phạm-ngũ-Lão, Trần-nhật-Duật, Trần-khánh-Dư... Vua Trần-Nhân-tôn đã gây được lòng đoàn-kết của toàn dân làm hậu-thuần, cho nên từ năm 1284 đến năm 1288, hai lần quân Mông-cổ sang đánh, là hai lần An-Nam được toàn thắng.

Hội nghị Bô-lão ở điện Diên-hồng đã đánh dấu một thời-kỳ quân dân nhất trí. Phá quân Nguyên ở Hàm-tử, Chương-Dương, giết Toa-Đô ở Tây-kết, bắt sống Ô-Mã-Nhi trên Bạch-dăng, đã ghi những chiến công anh-dũng hiếm có. Đây, tất cả những thành-tích đẹp đẽ nhất trong thanh-sử nước ta do *Nhân-tôn* lãnh đạo.

CÂU HỎI

1. Nhà Trần khởi nghiệp như thế nào ?
2. Nhà Trần truyền ngôi được mấy đời, bao nhiêu năm cả thảy ?
3. Tại làm sao nhà Trần mất ? về ai ?

BÀI THỨ 21 : NHÀ TRẦN (NỐI THEO)

- VĂN-TRỊ

Năm 1242, Trần Thái-tôn chia nước ra làm 12 lộ. Mỗi lộ đặt quan cai-trị gọi là An-phủ-sứ ; dưới có Đại-tư-xã và Tiểu-tư-xã. Mỗi xã có một viên Chánh-sứ-giám.

Người trong nước chia ra 4 hạng : Hoàng-nam từ (18 tuổi) ; Đại-hoàng-nam (từ 20 tuổi) ; còn từ 60 tuổi trở lên thuộc Lão-hạng. Định lại pháp-luật. Sửa quan-chế. Lập ra thuế thân, thuế ruộng, và các thứ lặt-vặt.

Đời Thái-tôn, năm 1244 đắp đê hai bờ sông cái (Hồng-hà) gọi là Đĩnh-nhĩ-đê, để giữ hồng-thủy.

Năm 1232, mở khoa-thi Thái-học-sinh. Đến năm 1247, đặt ra Tam-khôi : trạng-nguyên, bảng-nhân, thám-hoa. Lại mở cả khoa-thi Tam-giáo : Nho, Thích, Lão.

Năm 1253, lập Quốc-học-viện, Giảng-võ-đường, để giảng kinh thư, luyện võ-nghệ.

Đời Thánh-tôn, từ năm 1258, việc học được mở mang thêm. Mở học-đường cho văn-sĩ tập ²⁹. Hồi này ông Lê văn-Hữu viết xong bộ Đại-Việt-Sử, gồm 30 quyển. Ngoài ra, Thánh-tôn chiêu tập người nghèo đói lưu lạc, cho khai khẩn hoang điền.

Vua Nhân-tôn, về sau, tuy phải chống giặc Mông-cổ, bình giặc Lào, cũng không quên làm cho văn-học được tăng phần hưng thịnh. ³⁰

Năm 1306, Anh-tôn gả Huyền-trân công-chúa cho vua Chiêm-thành là Chế-Mân, được đất Châu Ô và Châu Ri (thuộc Thừa-thiên).

Năm 1316, duyệt định lại văn võ quan cao cấp. Năm 1323, mở khoa-thì Thái-học-sinh. Bỏ tục Văn-thân (vẽ mình).

Vua Dụ-tôn, sau, chỉ ham chơi bời hát-xướng³¹. Chính-trị trở nài ; gian thần đặc chí ; giặc giã nhiều. Ông Chu văn-An là một danh-nho đang làm quan, thấy chính-trị bại hoại, dâng sớ xin chém 7 tên gian-thần (gọi là thất trăm sớ). Vua không nghe, ông bỏ quan về ở núi Chí-linh. Cơ nghiệp nhà Trần từ đấy như đi xuống dốc.

Năm 1394, Lê Quý-Ly làm Phụ-chính thái-sư, đặt ra cách làm tiền giấy³². Ruộng thì hạn chế không ai được có hơn 10 mẫu. Dân được chuộc tội bằng ruộng. Việc học cũng sửa lại : định tứ-trường văn-thế³³ trong các kỳ thi.

Định lại phẩm-phục³⁴ các quan. Đình, điền, kiện-tụng đều có số.

Sửa sang xong mọi việc, Quý-Ly sai xây thành Tây-đô (Thanh-hóa). Rồi hạ Trần Thiếu-đế xuống năm 1400, lên ngôi tức là Hồ Quý-Ly, đổi quốc-hiệu là Đại-Ngu.

Năm 1257, Thái-tôn ngự giá đánh Chiêm-thành vì nước ấy hay qua quấy nhiễu, bắt được Vương-phi Chiêm-thành là Bỗ-gia-La và quân dân rất nhiều.

Năm 1257, quân Mông-cổ từ Vân-nam kéo sang đánh An-Nam. Quân ta chống không nổi. Quân Mông-cổ theo Thao-giang tràn xuống lấy Thăng-long.

Tổ-chức lại quân-đội, và nhân lúc quân Mông-cổ không quen thủy thổ mỗi mết, quân nhà Trần phản công kịch liệt. Quân Mông-cổ thua, phải rút về Vân-nam. Và bãi binh để An-Nam giao hòa, 3 năm sang cống một lần.

Ít lâu sau, nhà Nguyên sai sứ qua sách nhiễu lôi thôi. Rồi đặt quan Đại-lộ Hoa-xích (tức Chương ấn) để đi lại giám-thị các Châu, Quận nước Nam. Hiếu ý Mông-cổ muốn giở qua cướp đất, Thánh-tôn tuyển đình tráng các Lộ làm lính, bắt dân tập luôn luôn để phòng giữ.

Năm 1275, vua Thánh-tôn cho Sứ sang Tàu nói nước Nam không phải nước Mường-mán mà đặt quan Giám-thị. Xin đổi Đạt-lộ-Hoa-xích làm Dẫn-tiến-sứ. Vua Nguyên không chịu, còn bắt theo lệ triều-cống khắt khe. Thánh-tôn khước từ, vua Nguyên cho quân qua đánh. Năm ấy, 1284, quân Nguyên qua đánh một lần, năm 1288 qua đánh một lần nữa, đều không thắng nổi nước Nam mà chịu thông-hòa như xưa. (Xem bài 22).

Chiêm-thành hay phản trắc, năm 1311, Anh-Tôn cùng Trần-quốc-Chân và Trần-khánh-Dư sang đánh Chiêm-thành, bắt được Chế-Chi là vua nước ấy. Cho em là Chế-Đà-Ba lên làm vua.

Năm 1318, Minh-tôn cũng cho quân qua đánh Chiêm-thành. Vua Chiêm-thành phải chạy, bỏ thành.

Đẹp giặc Ngưu-hống năm 1337, ở Đà-giang, và Ai-lao ở Nghệ-an.

Lúc nhà Nguyên đã suy, nhà Minh mới khởi nghĩa, đối với An-Nam chưa có gì gay go. Duy Chiêm-thành có vua Chế-Bồng-Nga, một ông vua anh-hùng, thấy binh lính An-Nam suy kém từ đời Dụ-tôn, muốn đánh An-Nam để giả thù xưa, bèn qua phá Thăng-long mấy lần làm cho dân gian thiệt hại rất nhiều. Vua tôi nhà Trần rất lo.

Năm 1377, Duệ-tôn cùng Quý-Ly đưa quân vào đánh Chiêm-thành, Duệ-tôn chết tại trận, Quý-Ly chạy trốn. Từ đấy Chế-Bồng-Nga lại càng khinh thường An-Nam và qua phá-phách luôn luôn, đến tận lúc bị Trần-khát-Chân bắn chết ở Hải-triều.

Dưới đời Duệ-tôn và Phế-đế nhà Trần, nhà Minh thì sai Sứ sách-nhiều lời thôi, giặc-giã nổi lên khắp nước. Triều-đình chỉ lo chôn của để chạy trong lúc bắt dân chịu thuế càng ngày càng nặng. An-Nam lâm vào một tình-cảnh khốn đốn vô cùng.

Rồi đến đời Thuận-tôn, Thiếu-đế, Quý-Ly thu hết quyền binh mà thoán đoạt ngôi vua, năm 1400.

BÀI ĐỌC THÊM : HỐT-TẮT-LIỆT với TRẦN-HƯNG-ĐẠO ĐẠI-VƯƠNG

Ở phía bắc nước Tàu có một dân gọi là Mông-cổ. Người Mông-cổ rất hung-tợn lại hiếu-chiến. Cưỡi ngựa rất giỏi, bắn tên không ai bằng. Vua nước ấy là Thành-cát-tư-hãn (Gengic Khan). Năm 1280, đã vùng-vẫy chiếm giữ cả vùng Trung-Á, cùng đất Ba-tư sang đến phía đông-bắc Âu-la-ba, sau lại diệt được Tây-hạ nước Kim thống-nhất cả Trung-quốc, tràn mãi tới Triều-tiên.

Hốt-tất-Liệt là dòng-dõi Thành-cát-tư-hãn và là ông vua thứ tư của Mông-cổ, cải quốc-hiệu là Đại-nguyên, năm 1271, đã phái Thoát-Hoan đem quân qua đánh An-Nam, năm 1284 và năm 1287, hai lần. Nhưng 2 lần đánh là hai lần đại bại.

Bốn năm về trước, quân Mông-cổ đi đến đâu thẳng đến đấy. Vậy mà qua tới An-Nam đành chịu bó tay chạy trốn trước trí-dũng của Trần-quốc-Tuấn Hưng-Đạo Đại-vương.

Thua không nản trí, được mà không kiêu, tinh thông binh pháp, quân lệnh giữ nghiêm, thân với dân, trung với vua : ấy là những khí-giới lợi hại mà Hưng-Đạo-vương đã làm quân Mông-cổ phải thua chạy.

Hưng-Đạo-vương mất ngày 20 tháng 8, năm Canh-tí. Trong nước nhiều nơi lập đền thờ. Và hàng năm đến ngày 20 tháng 8, toàn dân tế-lễ nhớ ơn vị anh-hùng cứu-quốc ấy.

CÂU HỎI

- 1. Trong đời nhà Trần, nước ta bị những nước nào xâm-lấn ? vào năm nào ?*
- 2. Nhà Trần, về đời nào, đã lập được những võ-công oanh-liệt ?*
- 3. Nhà Trần có những ai là nhân-tài ? Đã làm gì ?*

BÀI THỨ 22 : GIẶC NGUYÊN

GIẶC NGUYÊN SANG LẦN THỨ NHẤT

Muốn kiếm có để động-binh qua đánh An-Nam, nhà Nguyên 2 lần cho Sứ sang đòi vua An-nam qua châu. Nhân-tôn cử chú họ là Trần-di-Ái và Lê-Tuấn, Lê-Mục sang thay mình. Nguyên-chủ không chịu, xuống chỉ lập tòa Tuyên-phủ-ty, đặt quan Liêu-thuộc để sang giám-thị các châu huyện. Quan nhà Nguyên sang đến nơi, Nhân-tôn không nhận, đuổi về Tàu.

Nguyên-chủ tức giận, bèn lập Trần-di-Ái làm An-Nam Quốc-vương, và sai Sài-Thung dẫn 1000 quân đưa về nước.

Nhân-tôn sai tướng dẫn quân lên đón đường đánh lữ nghịch thần. Sài-Thung bị tên, mù một mắt, trốn về Tàu. Trần-di-Ái và tùy-tùng bị bắt, phải tội đồ làm lính.

Thấy Sài-Thung bị thương chạy về, Nguyên-chủ sai con là Thoát-Hoan cùng với bọn Toa-Đô, Ô-Mã-Nhi dẫn 50 vạn quân giả tiếng mượn đường qua Nam sang đánh Chiêm-thành. Nhân-tôn không chịu, sai tướng giữ các ải. Quân Nguyên cứ tiến.

Nhưng nghe thanh thế quân Nguyên quá mạnh, Nhân-tôn xin hoãn binh, Nguyên-chủ không nghe. Nhân-tôn bèn triệu tập tất cả các bô-lão dân gian tại điện **Diên-Hồng** để bàn xem nên hòa hay đánh. Các bô-lão ai nấy đều một lòng xin đánh, Nhân-tôn thấy vậy, cũng quyết chí kháng-chiến.

Thoát-Hoan kéo quân qua Lạng-sơn, xuống đánh núi Kì-cấp, ải Khả-lí và ải Lộc-châu. Chống không nổi, quân An-Nam phải rút về Chi-lăng. Thoát-Hoan kéo quân đánh Chi-lăng. Lại thua, Hưng-Đạo-vương lui quân về Vạn-kiếp.

Nhân-tôn nghe Hưng-Đạo-vương thua, vội đến Hải-đông (tức Hải-dương) ngỏ ý muốn chịu hàng để cứu dân. Hưng-Đạo-vương tâu rằng : « *Nếu bệ-hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu tôi đi đã rồi sau sẽ hàng* ». Nhân-tôn nghe lời nói trung-liệt như vậy trong bụng mới yên.

Hưng-Đạo-vương soạn ra quyển « *Binh-Thư Yếu-Lược* » rồi truyền hịch khuyên răn tướng-sĩ ³⁵. Tướng-sĩ ai nấy đều quyết chí đánh giặc, cho nên người nào cũng lấy mực thich vào cánh tay hai chữ « *Sát-Đát* » nghĩa là giết quân Mông-cổ.

Thoát-Hoan thúc quân xuống đánh Vạn-kiếp, Hưng-Đạo-vương lại thua. Thoát-Hoan kéo quân qua Hồng-hà lấy Thăng-long.

Toa-Đô là tướng thứ 2 của quân Nguyên đi đường bể sang đánh Chiêm-thành. Đánh Chiêm không được, Toa-Đô theo đường ra đánh Nghệ-an, hợp với Thoát-Hoan đánh An-nam. Thoát-Hoan sai Ô-Mã-Nhi vào tiếp ứng cho Toa-Đô.

Hưng-Đạo-vương sai Trần-quang-Khải đưa binh vào đóng mặt Nghệ-an, và Trần-bình-Trọng giữ Thiên-trường.

Ở Thiên-trường, Trần-bình-Trọng đem quân chặn giặc ở Đà-mạc (Hưng-yên) chẳng may bị bắt. Thoát-Hoan muốn dụ, dụ không được, hỏi Trần-bình-Trọng có muốn làm vua đất Bắc không ? Trần-bình-Trọng trả lời « thà làm quỉ nước Nam, không thềm làm vua đất Bắc ». Thoát-Hoan sai quân chém Trần-bình-Trọng.

Quân Toa-Đô đánh lấy Nghệ-an rồi, ra mặt ngoài gặp quân Trần-quang-Khải ở các nơi hiểm-yếu, đánh mãi không được, phần lương-thực một ngày một cạn, bèn cùng Ô-Mã-Nhi xuống thuyền vượt bể toan ra Bắc hợp với Thoát-Hoan. Nhưng khi đến Hàm-tử bị quân Trần-nhật-Duyệt đánh. Quân Nguyên chết nhiều, Toa-Đô phải lui ra Thiên-trường.³⁶

Trần-quang-Khải được lệnh từ Nghệ-an ra Thanh-hóa, rồi bến Chương-dương phá chiến thuyền của quân Nguyên. Quân Nguyên tan vỡ, quân ta đuổi theo đến Thăng-long. Thoát-Hoan đánh không lại, chạy qua sông Hồng-hà giữ mặt Kinh-bắc.

Quân An-Nam từ khi đánh được 2 trận Hàm-tử và Chương-dương, quân thế phần trấn lẫm.

Hưng-Đạo-vương sai chặn các đường liên lạc của quân Tàu, rồi dẫn quân đi đánh Toa-Đô. Toa-Đô bị bắn chết ở Tây-kết, Ô-Mã-Nhi chạy trốn. Quân ta bắt được khí giới rất nhiều. Diệt được Toa-Đô rồi, Hưng-Đạo-vương tiến quân ra trừ Thoát-Hoan.

Được tin Toa-Đô đã chết, Ô-Mã-Nhi đã trốn về Tàu, mà thủy-thổ lại làm cho mệt nhọc, quân Nguyên nản lòng chống không nổi quân Hưng-Đạo-

vương mà vỡ chạy, chạy đến Vạn-kiếp, Thoát-Hoan bị bọn Nguyễn-Khoái ra đánh. Thoát-Hoan cùng các tướng cố sức đánh lấy đường chạy, kết cục Thoát-Hoan phải ẩn vào trong ống đồng bỏ lên xe cho quân kéo trốn.

Thế là sau 6 tháng tranh hùng, 50 vạn quân Nguyên đã bị đuổi ra khỏi bờ cõi nước An-nam.³⁷

- GIẶC NGUYÊN SANG LẦN THỨ HAI

Thấy bọn Thoát-Hoan bại trận, Nguyên-chủ lấy làm xấu hổ mà căm giận. Sang năm 1287, Nguyên-chủ lại sai Thoát-Hoan đem 30 vạn quân sang đánh giả thù.

Quân Nguyên thế to. Quân Hưng-Đạo kháng-cự không lại, phải rút từ các ải về Vạn-kiếp. Rồi Vạn-kiếp cũng mất, Hưng-Đạo-vương rút quân về giữ Thăng-long.

Thoát-Hoan đem binh đánh Thăng-long. Nhưng ở đây quân Việt-nam kháng chiến quá mạnh, không thắng nổi. Thoát-Hoan phải rút quân về giữ Vạn-kiếp, Chí-linh và Phả-lại.

Đóng mãi ở Vạn-kiếp, lương-thực sắp cạn, Thoát-Hoan bèn sai Ô-Mã-Nhi dẫn thủy quân ra cửa bể Đại-bàng (Hải-dương) đón thuyền lương của Trương-văn-Hổ, từ Tàu chở qua. Song những thuyền lương này, khi đến Vân-đồn, bị quân Trần-khánh-Dư cướp được tất cả.

Lương thực hết mà không phương cầu việc về Tàu vì đứt hết liên-lạc. Thoát-Hoan nghĩ cách rút quân về nước. Thoát-Hoan sai Ô-Mã-Nhi, Phàn-Tiếp dẫn thủy quân theo sông Bạch-đăng về trước. Không ngờ thủy-quân của Nguyên bị Hưng-Đạo-vương dùng mưu, cho đóng cọc dưới lòng sông lợi dụng nước thủy-triều lên xuống³⁸ làm cho bao thuyền bị thủng đắm hết, quân chết đuối đầy sông, tướng Nguyên Ô-Mã-Nhi, Phàn-Tiếp, Tích-Lê, Cơ-Ngọc đều bị bắt sống.

Thấy thủy-quân đã vỡ, Thoát-Hoan dẫn lục quân chạy về ải Nội-bàng, bỗng gặp quân phục của Phạm-ngũ-Lão ra đánh, Thoát-Hoan vừa đánh vừa chạy, chạy đến đâu cũng có quân ta bắn ra như mưa. Tướng-sĩ chết ngổn

ngang. Thoát-Hoan lọt được đến Đan-kỳ, qua Lộc-châu, lên theo đường tắt trốn về Tư-ninh.

An-nam toàn thắng lần thứ hai. Tuy nhiên, Nhân-tôn nghĩ thế Nguyên vẫn mạnh, nếu tranh chiến mãi, không biết thắng bại ra sao, mà muôn dân phải lầm than khổ sở. Nhân-tôn bèn sai Sứ sang Nguyên xin theo lệ cống-hiến như xưa.

Nguyên-chủ thuận. Từ đó nước ta với nhà Nguyên thông hòa, không có chiến tranh nữa.

CÂU HỎI

1. Đời vua nào nhà Nguyên, dòng-dõi từ đâu, đã cho binh qua đánh nước ta ? Vào đời nào ?
2. Quân ta đã thắng quân Nguyên mấy lần ? Lần nào có những trận nào to ?
3. Danh tướng nước ta có những ai ? vị nào có công hơn cả ?

BÀI THỨ 23 : NƯỚC CHIÊM-THÀNH

Nước Chiêm-thành xuất hiện từ đầu đệ nhị thế-kỷ, gọi là nước *Lâm-Ấp*.

Nước Lâm-Ấp ở phía-nam quận Nhật-nam, vào quãng từ Quảng-bình, Quảng-trị cho giáp đến đất Nam-việt bây giờ. Sứ chép dân Lâm-ấp thuộc nòi giống Mã-lai, theo tôn-giáo và chính-trị Ấn-độ.

Nước Lâm-Ấp cũng là một nước cường-thịnh, cho nên thường thường hay qua cướp phá nước ta từ hồi còn thuộc Tàu. Về đời nhà Tấn, nhà Tống, rồi đến nhà Tùy, quan Tàu cai-trị nước ta vẫn cứ 5, 3 năm lại phải đánh Lâm-Ấp một lần để trừ cái hại bị nước ấy quấy nhiễu mạn biên cương.

Đến thế-kỷ thứ 8, vua Lâm-Ấp là Chư-cát-Đại mới đổi quốc-hiệu là Hoàn-vương-quốc. Qua năm 808, vua Hoàn-vương bị quan đô-hộ là Trương-Chu đánh, thua chạy vào phía nam (quãng Quảng-nam, Quảng-nghĩa) mới đổi quốc-hiệu là *Chiêm-thành*.

Từ khi nước ta được tự-chủ, cũng để tránh cái hại bị quấy-nhiều, năm 981, Lê-đại-Hành và năm 1014, Lê Thái-tôn, đem quân đánh Chiêm-thành. Nhưng cái bệnh bị Chiêm-thành quấy-nhiều vẫn không tiết nọc. Năm 1069, Lý Thánh-tôn đánh, bắt được vua Chiêm-thành là Chế-Củ. Để chuộc tội, Chế-Củ dâng vua Thánh-tôn 3 châu Địa-ly, Ma-linh và Bối-chính (thuộc Quảng-bình, Quảng-trị bây giờ).

Năm 1306, Trần Nhân-tôn gả Huyền-Trân công-chúa cho vua Chiêm là Chế-Mân. Chế-Mân dâng Nhân-tôn châu Ô và châu Ri làm lễ cưới. Vua Nhân-tôn đổi hai câu ấy gọi là Thuận-châu và Hóa-châu (Thừa-thiên bây giờ).

Năm 1402, nhà Hồ sai tướng là Đỗ-Mân đem quân đánh Chiêm-thành. Vua Chiêm-thành là Ba-đích-Lai dâng vua Hồ đất Chiêm-động (Quảng-nam) để xin bãi binh. Nhưng Quý-Ly bắt dâng thêm một phần đất Cỏ-lũy (Quảng-nghĩa).

Năm 1470, nhà Lê sau lấy trọn đất Cỏ-lũy cùng đất Đồ-bàn, Đại-chiêm, lập ra đạo Quảng-nam.

Năm 1611, Nguyễn Hoàng trấn-thủ đất Thuận-hóa, vào đánh Chiêm-thành lập ra phủ Phú-yên. Năm 1653, vua Chiêm-thành là Bà-Thấm sang quấy nhiễu Phú-yên, chúa Hiến lại đánh Chiêm-thành rồi lấy hản từ sông Phan-rang trở ra lập Thái-Ninh phủ, sau là Diên khánh (tức Khánh-hòa). Năm 1693 vì vua Chiêm-thành là Bà-Tranh bỏ lệ triều-cống, chúa Nguyễn sai quân vào đánh bắt Bà-Tranh rồi lấy nốt đất Chiêm-thành lập ra Thuận-phủ. Qua năm sau, đổi là Thuận-thành-trấn. Năm 1697 đặt ra phủ Bình-thuận, lấy đất Phan-rang, Phan-ri làm huyện Yên-phúc và huyện Hòa-đà. Từ đó, nước Chiêm-thành bị xóa hản trên bản-đồ châu Á.

BÀI ĐỌC THÊM : CHẾ-BỒNG-NGA

Chế-bồng-Nga là một ông vua anh-hùng của nước Chiêm-thành.

Thấy đất Chiêm-thành bị nước An-Nam lấn mất khá nhiều, Chế-bồng-Nga định tâm báo thù. Chế-bồng-Nga bắt quân lính luyện-tập, chịu khó-

nhọc cho quen, luyện voi dàn trận, tiện đường lui tới, thắng thì cho voi đi trước để xông đột, bại thì cho voi đi sau ngăn giữ địch-quân.

Nhân thấy vua Du-tôn nước ta chỉ ham chơi, binh-chế suy nhược, năm 1368, Chế-bồng-Nga cho Sứ sang đòi đất Hóa-châu. Rồi đem quân đánh Thăng-long. Năm 1376, Chế-bồng-Nga qua phá Hóa-châu về đời Duệ-tôn. Duệ-tôn cử binh đánh Chế-bồng-Nga, tiến mãi tận Đồ-bàn, kinh-đô Chiêm-thành (thuộc Khánh-hòa). Chế-bồng-Nga lập đồn ở bên ngoài cho người sang giả hàng nói rằng : Chế-bồng-Nga đã bỏ thành chạy trốn. Duệ-tôn tưởng thật, tiến binh vào thành không ngờ vừa đến gần thành thì bị quân của Chế-bồng-Nga đổ ra vây đánh. Quan quân thua to. Duệ-tôn chết tại trận.

Phá được quân An-Nam, giết được Duệ-tôn, 1 tháng sau, Chế-bồng-Nga đem quân ra Thăng-long cướp phá rất hại.

Qua năm 1378, quân Chiêm-thành đánh Nghệ-an, rồi lại ra phá Thăng-long. Năm 1380, 1382, giở ra đánh Nghệ-an, Thanh-hóa mấy lần nữa. Qua năm 1383, Chế-bồng-Nga lại ra phá Thăng-long. Mỗi lần Chế-bồng-Nga ra Thăng-long là mỗi lần vua tôi nhà Trần bỏ chạy.

Năm 1389, Lê-quý-Ly và Nguyễn-đa-Phương bị phục binh của Chế-bồng-Nga làm cho đại bại ở Thanh-hóa mà chạy trốn.

May về sau, một tên đầy tớ Chế-bồng-Nga có tội sợ phải giết, sang hàng Trần-khát-Chân, đóng quân giữ ở Hoàng-giang. Lúc Chế-bồng-Nga đem hơn 100 thuyền qua gần trại Khát-Chân, tên đầy tớ kia chỉ thuyền Chế-bồng-Nga cho biết. Khát-Chân bèn truyền lấy súng bắn vào thuyền ấy, Chế-bồng-Nga trúng đạn mà chết năm 1390.³⁹

CÂU HỎI

- 1. Nước Chiêm-thành ở vào quãng nào ? Nguyên trước gọi là nước gì ?*
- 2. Nước Chiêm-thành mất đất cho nước ta, những vùng nào về đời nào ?*
- 3. Nước Chiêm-thành có người anh hùng không ? Ai ? Thắng nước ta những trận nào ?*

BÀI THỨ 24 : VĂN-HÓA (ĐỜI LÝ VÀ TRẦN)

Về đời nhà Lý, vua Lý Thánh-tôn (năm 1054-1072) khuyến khích đạo Nho. Nước ta lập đền thờ Khổng-tử, Chu-công và 72 tiên-hiền là bắt đầu từ đời này.

Qua đời Lý Nhân-tôn thì văn-học khởi đầu hưng thịnh.

Năm 1075, vua Lý Nhân-tôn mở khoa thi tam-trường để lấy người văn-học vào làm quan. Kỳ thi ấy, là kỳ thi trước nhất của nước ta, chọn được 10 người, ông Lê-văn-Thịnh đậu thủ-khoa.

Năm 1076, lập Quốc-tử-giám để bổ những người văn-học vào dạy. Đến năm 1086, mở khoa thi chọn người văn-học vào Hàn-lâm-viện, Mạc-hiến-Tích đỗ đầu, được bổ Hàn-lâm-học-sĩ.

Đến đời vua Thái-tôn nhà Trần, năm 1232, thì mở khoa Thái-học-sinh (tức tiến-sĩ, kể từ năm 1347 đời Duệ-tôn). Thi thái-học-sinh là thi cao hơn thi tam-trường của nhà Lý một bậc (cũng như trung-học, lên cao-đẳng vậy). Mỗi kỳ thi, chia ra 3 giáp để đánh cao thấp. Đến khoa thi năm 1247 lại đặt ra tam-khôi, lấy trạng-nguyên, bảng-nhân và thám-hoa. Khoa thi này, ông Lê-văn-Hựu đỗ bảng-nhân, ông là người sau này đã viết bộ Sử đầu tiên cho nước ta, gọi là Đại-việt-Sử gồm 30 quyển⁴⁰. Cùng năm ấy, lại mở khoa thi tam-giáo nữa : Nho, Thích, Lão.

Năm 1253, lập Quốc-học-viện để dạy tứ-thư ngũ-kinh.

Sự học-vấn được mở mang như thế, cho nên qua đời Trần Nhân-tôn, nước ta đã có những bậc danh nho, hậu thế mãi tôn sùng, ngoài những võ công oanh-liệt như Trần-hưng-Đạo, Trần-quang-Khải, Phạm-ngũ-Lão. Nhà học-giả Nguyễn-Thuyên hồi này dùng chữ nôm để làm thơ : ông có tài văn ngang Hàn-Dụ bên Tàu thừa xưa, nên vua cho đổi họ là « Hàn ».

Đến đời Trần Thuận-tôn, Lê-quý-Ly lên làm phụ-chính sửa lại phép thi, định làm tứ-trường văn-thế, bỏ thi ám-tả : nhất trường làm bài kịch-nghĩa ; nhị trường làm bài thi phú ; tam trường làm bài Chiếu, Chế, Biểu ; tứ trường làm bài văn-sách. Năm trước thi Hương, thì năm sau thi Hội. Ai thi trúng Hội, thì vào thi một bài văn-sách nữa để đình cao thấp.

BÀI ĐỌC THÊM : HỦ-NHO

Nền văn-hóa nước ta về đời Lý, Trần đã được xây đắp rất vững chãi. Tiếc rằng về sau dân chúng theo học, phần đông đã chằng cốt ở nghĩa lý sâu xa của Nho học. Cứ bó buộc trong sự nhớ điển-tích, và chải chuốt câu văn đúng theo lệ-luật để thi cho đậu, đậu rồi làm quan. Tâm-trí, bởi vậy không được mở mang, mà theo đà tiến hóa của nhân-loại.

Thế cho nên những người theo lối học « từ-chương » ấy đã bị đời nay mỉa mai mà gọi là bọn « Hủ-Nho ». Thực ra thì đạo Thánh-hiền chẳng có đạo nào « hủ » cả, duy những kẻ học đạo, không biết theo đạo về đường tinh-thần chỉ chấp nệ ở cái vỏ, là « hủ » mà thôi.

CÂU HỎI

- 1. Nhà Lý, nhà Trần đã làm những gì về phương-diện văn-hóa ?*
- 2. Những khóa thi lấy văn-học, tổ-chức như thế nào ?*
- 3. Nước ta có bộ quốc-sử đầu tiên là nhờ ai ? Học ở đâu, viết bằng chữ gì ?*

BÀI THỨ 25 : NHÀ HỒ (1400-1407)

Năm 1400, Quý-Ly hạ Trần Thiếu-đế xuống, lên ngôi tức Hồ-Quý-Ly, quốc hiệu Đại-Ngu.

Làm vua được một năm, thì muốn bắt chước nhà Trần, nhường ngôi cho con là Hồ-hán-Thương, lên làm Thái-thượng-hoàng để cùng coi việc nước.

Hồ-hán-Thương lên ngôi năm 1401, niên hiệu Thiệu-thành. Tuy nhiên mọi việc vẫn do Hồ-quý-Ly quyết đoán.

Hồi này bên Tàu, nhà Minh đã dứt được nhà Nguyên từ năm 1368. Và, về đời nhà Trần trước, Minh đã sai Sứ sang sách nhiễu này nọ có ý dòm dỏ đất An-Nam. Hồ-Quý-Lý biết vậy ngoài mặt lấy lễ đối đãi với nhà Minh,

bên trong vẫn lo chinh-đốn võ bị để phòng ngừa. Quý-Ly thường hỏi các quan : « Ta làm thế nào cho có 100 vạn quân để đánh giặc Bắc ? »

Quý-Ly lập ra hộ-tịch khai dân từ 2 tuổi giở lên. Do đấy, tránh được sự lậu đinh, số quân thêm ra rất nhiều.

Để giữ mặt bể, mặt sông, Quý-Ly bắt đóng thuyền lớn ở trên có sàn đi, ở dưới để người chèo chống rất tiện cho sự chiến-tranh.

Quý-Ly mộ người xảo-nghệ làm khí-giới và đặt kho để chứa.

Ở những chỗ hiểm yếu các sông, lấy gỗ đóng cọc để phòng ngừa quân giặc.

Quân-chế thì phân ra thành vệ, mỗi vệ 18 đội, mỗi đội 18 người. Đại-quân có 30 đội, trung quân có 20 đội, mỗi doanh 15 đội, mỗi đoàn 10 đội. Còn những cấm-vệ chỉ có 5 đội. Một đại-tướng thống lĩnh cả.

Ngoài quân-sự, Quý-Ly đã cải-cách nhiều việc.

Đánh thuế vào các thuyền buôn. Thuế ruộng thì nhà Trần đánh mỗi mẫu 3 thăng thóc, Hồ-quý-Ly bắt đóng 5 thăng. Trái lại, ruộng dâu nhà Trần bắt nộp hoặc 9 hoặc 7 quan thì Quý-Ly chỉ thu có 5 quan hạng nhất, 4 quan hạng nhì, 3 quan hạng 3. Nhà Trần lấy thuế đinh mỗi người ba quan, Quý-Ly thì lấy ruộng làm ngạch, ai có 2 mẫu 6 sào trở lên đóng 3 quan, kém số ấy được giảm bớt ; không có ruộng và cô-nhi quả phụ thì khỏi nộp.

Về việc học, Hồ-quý-Ly đặt thêm vào những khoa-thi một kỳ toán-pháp.

Sửa lại hình luật. Đặt ra Y-tế để coi việc thuốc thang.

Xếp đặt mọi việc trong nước xong rồi, Quý-Ly sai tướng Đỗ-Mân đem quân đánh Chiêm-thành. Kết quả lượm được là Quý-Ly mở rộng bờ cõi nước Nam vào mãi Thăng-bình, Cổ-lũy (tức Quảng-nam, Quảng-nghĩa bây giờ).

Năm 1404, Trần-thiểm-Bình xưng là con vua Nghệ-tôn sang Yên-kinh kể sự tình Quý-Ly thoán-ngịch và kêu van nhà Minh đem binh đánh báo

thù. Thế là nhà Minh vin ngay vào cơ « đánh Hồ giúp Trần » để chiếm An-Nam, như dã tâm đã định bấy lâu.

Trận đầu, quân Minh bị Quý-Ly đánh tan ở Chi-lãng. Thiêm-bình do quân Tàu đưa về, bị bắt giết. Nhà Minh sai ngay Trương-Phụ và Mộc-Thạnh đem quân sang đánh lại.

Tuy Hồ-quý-Ly đã chăm lo võ-bị, nhưng thời gian làm vua chưa được mấy, mà lòng dân còn ái-mộ nhà Trần, cho nên Hồ không chống nổi Minh. Thành Đa-bàng thất thủ. Trại Mộc-phàm bị phá. Kế đến trận Hàm-tử-quan, toàn quân tan vỡ. Quý-Ly chạy vào đến cửa Kỳ-la (thuộc Kỳ-anh, Hà-tĩnh) thì bị bắt. Hán-Thương cùng con cháu họ Hồ cũng đều bị bắt ở núi Cao-vọng.

Nhà Hồ chỉ làm vua được 7 năm (từ 1400 đến 1407) thì mất nước về nhà Minh, do bọn Thiêm-Bình đã « *công rắn cắn gà nhà* ».

BÀI ĐỌC THÊM : HỒ-QUÝ-LY

Khi còn là Phụ-chính Thái-sư của Trần Thuận-tôn năm 1390, Quý-Ly đã hạn chế không cho dân có ruộng hơn 10 mẫu một người. Ai thừa, thì phải nộp quan. Lúc đã làm vua năm 1401, ngoài những việc cải cách khác, Quý-Ly đặt ra Y-TY để coi việc thuốc thang cho dân. Ta nhận thấy Quý-Ly có óc « xã-hội » tuy sống giữa thời đại « quân-chủ » chuyên-chế.

Về tài-chính, Quý-Ly phát minh ra tiền giấy cho dân tiêu. Thiệt là một việc về hồi ấy, chưa từng nghe ai nói đến mà Quý-Ly đã làm.

Ngoài cách thi cử bó buộc về văn-chương. Quý-Ly thêm vào môn toán-pháp.

Quý-Ly là một người tài-trí, làm việc có khoa học.

Nếu Quý-Ly hết lòng phò nhà Trần, thuận với lòng dân, giặc Minh xâm chiếm sao nổi nước An-Nam, cũng như trước kia Trần-quốc-Tuấn đã trung thành với Nhân-tôn, mà quét sạch Nguyên quân trên đất nước.

CÂU HỎI

- 1. Hồ-quý-Ly dòng dõi ở đâu ? dấy-nghiệp như thế nào ?*
- 2. Hồ-quý-Ly đã cải-cách những gì ?*
- 3. Tại sao nhà Hồ mất ngôi ? về ai ?*

I. THỜI KỲ THUỘC MINH

BÀI THỨ 26 : THỜI KỲ THUỘC MINH

Bắt được Hồ-quý-Ly và con cháu năm 1407, nhà Minh giả treo bảng gọi con cháu họ Trần, rồi bắt quan lại kỳ lão làm tờ khai rằng : « Họ Trần không còn ai nữa, và đất An-Nam vốn là đất Giao-châu ngày trước, nay xin đặt quận huyện như cũ ».

Thế rồi nhà Minh chia nước ra làm 17 phủ. Những nơi yếu-hại thì đặt ra 12 vệ để phòng giữ. Đặt ra 3 ty là Bổ-chính ty, Án-sát ty, Chưởng-độ ty và cả thảy 472 nha-môn để cai trị. Quan thượng-thư là Hoàng-Phúc coi cả Bổ-chính ty và Án-sát ty ; Lữ-Nghị làm Chưởng-độ ty, Hoàng-Trung làm phó. An-Nam đã thành đất Minh. Cái mặt nạ « giúp Trần » đã rơi. Chẳng thế, con thứ vua Nghệ-tôn tên là Quý, xưng làm Giản-định-Vương (xem bài Hậu-Trần) nổi nghiệp nhà Trần, Minh coi ngay là giặc.

Ngoài miệng nói « giúp Trần phục nghiệp » bên trong cứ phái quân đi diệt Trần. Một mặt sửa sang việc cai trị.

Khi đã dẹp yên các nơi, từ năm 1414, nhà Minh nghiêm nhiên coi An-Nam là đất của mình, chăm lo việc « đồng hóa ». Lập đền miếu, bắt người An-Nam cúng tế theo tục Tàu, từ cách ăn mặc cho chí sự học hành, nhất nhất đều theo Tàu cả. Cả đàn bà cũng phải mặc áo cộc rộng tay.

Cái gì là di-tích An-Nam, như sách vở thì quan Minh thu hết, đưa về Trung-quốc.

Bắt dân trong nước, mỗi người phải có một cái giấy biên tên, tuổi, hương quán. Rồi cứ theo số, bắt dân ra lính mỗi hộ ba người, những nơi người ít thì mỗi hộ hai suất, ấy là Minh đã *dùng người An-Nam trị An-Nam*.

Thuế má đặt ra rất nặng. Ai nấu muối cũng phải đưa đến Đê-cử để tòa Bổ-chính khám xét đánh thuế, rồi mới được bán. Nấu lậu, bán lậu là bị phạt.

Bắt dân khai mỏ, tìm ngà voi, sừng tê ở trên rừng. Bắt dân mò ngọc trai ở dưới bể. Bắt dân cống nộp các thổ sản, thôi thì vợ vét đủ mọi vật.

Quan nhà Minh đã hành-hạ dân chúng đến cực-khổ đủ trăm chiều, lại còn thêm lũ An-Nam xu-thời, theo nịnh quan Minh để vớt chút « cơm thừa canh cặn » trên hoạn lộ. Lũ này đặc chí, cũng tham-tàn, gian-ác đến tột bực.

Thời kỳ này, ngót 20 năm, An-Nam chịu làm nô-lệ nhà Minh, là một thời kỳ đen tối âm-u, là cả một làn sóng hoạn nạn tràn ngập khắp non sông, là cả một lò lửa tàn khốc thiêu đốt tâm can nòi Hồng-Lạc. Nhưng cũng may : làn sóng hoạn-nạn kia, lò lửa tàn-khốc kia đã chung đúc nên Người Anh-Hùng ở núi Lam-sơn, mà ta sẽ thuật lại ở quyển sau.

BÀI ĐỌC THÊM : RƯỚC VOI VỀ GIẦY MỒ

Ở nước ta, nhà nào lên làm vua, là coi ngay như cả nước là của riêng của nhà ấy. Cho nên hễ bị người khác chiếm mất ngôi, là hoảng-hốt chạy ngay đi cầu cứu với người ngoài để đòi lại.

Không biết đặt ích chung lên trên tư lợi, ý lại vào người để được vinh thân phì gia, chẳng biết nhục mà lại lấy làm vẻ vang. Trần-thiểm-Bình là một trong những kẻ « phản quốc kia vậy ».

Thấy Hồ-quý-Ly thoán mất ngôi vua của nhà Trần, Trần-thiểm-Bình vội vàng van lạy nhà Minh mong dành lại ngôi báu. Cho nên Nhà Minh có cố « diệt Hồ giúp Trần », kéo quân qua đánh An-Nam.

Cái thói ý-lại vào người để thỏa lòng ích-kỷ của Trần-thiểm-Bình đã làm cho toàn dân An-Nam giở lại chịu buộc mình trong vòng xiềng xích nô-lệ của người Tàu.

Cái nạn « rước voi về giầy mồ » tai hại lắm thay !

CÂU HỎI

1. Nhà Minh đã vin cơ gì, mà đánh nước An-Nam ? vào năm nào ?
2. Diệt được Hồ rồi, nhà Minh đối với nhà Trần như thế nào ?
3. Chính sách cai-trị của Minh như thế nào ?

J. NHÀ HẬU TRẦN

BÀI THỨ 27 : NHÀ HẬU TRẦN (1407-1413)

Sau khi thắng họ Hồ, nhà Minh sắp đặt ngay công việc để đặt cái ách thống-trị lên đất An-Nam.

Trong lúc ấy, con thứ vua Nghệ-tôn tên là Quý, khởi-nghĩa ở Thanh-hóa, xưng là **Giản-Định Hoàng-Đế** nổi-nghiệp nhà Trần năm 1407.

Quân lính mới cóp nhặt được ít, Giản-Định-đế không chống nổi quân Minh, phải chạy vào Nghệ-an.

Nhờ lòng dân còn ái-mộ nhà Trần và không muốn làm nô-lệ người Tàu, cho nên quân thế Giản-Định lại mạnh lên, và chiếm được tất cả các châu quận từ Nghệ-an trở vào.

Năm 1408, Giản-Định tiến quân ra đánh Đông-đô. Đi tới Ninh-bình thì các quan-thuộc, và những kẻ hào-kiệt các nơi ra theo rất nhiều. Thanh-thế Giản-Định trở nên lừng lẫy.

Được tin báo, Minh-đế sai Mộc-Thạnh đem 4 vạn quân ở Vân-nam sang đánh Giản-Định. Gặp nhau ở Bồ-cô (thuộc huyện Phong-doanh), Giản-Định phá tan được quân Minh. Lữ-Nghị bị chém. Mộc-Thạnh phải chạy về Cổ-lộng (thuộc Ý-yên).

Giản-Định muốn thừa thắng tiến luôn lên Đông-đô. Nhưng Đặng-Tất ngăn lại, đợi quân các Lộ. Từ đấy, vua tôi không được hòa-thuận, nghi kỵ lẫn nhau. Sau nghe người dèm pha, Giản-Định bắt giết Đặng-Tất và Nguyễn-cảnh-Chân.

Con Đặng-Tất, Nguyễn-cảnh-Chân là Đặng-Dung⁴¹ và Nguyễn-cảnh-Dị, thấy cha bị giết, đem quân về Thanh-hóa rước cháu vua Nghệ-tôn là Quý-Khoách vào huyện Chi-la (tức La-sơn, Hà-tĩnh) rồi tôn lên làm vua, đặt niên-hiệu là **Trùng-Quang** năm 1409.

Quan quân nhà Minh thì bạo ngược quá thế. Đi đến đâu tàn sát đến đấy. Rút ruột người treo lên cây. Nấu thịt người lấy dầu. Cho nên dân gian phần uất, theo Quý-Khoách rất nhiều. Nhưng chỉ vì ô-hợp, quân không thống nhiếp, hiệu lệnh bất nhất. Thành ra đến năm 1413, thì nghĩa quân hoàn toàn thất bại. Giản-Định bị bắt ở Mỹ-lương (giáp Sơn-tây, phủ Nho-quan). Quý-Khoách bị bắt ở mạn rừng núi Hóa-châu giải về Yên-kinh cùng với tướng Đặng-Dung, Nguyễn-cảnh-Dị, Nguyễn-Súy. Giữa đường Quý-Khoách nhảy xuống bể tự-tử.

Nhà Hậu-Trần mất, nước An-Nam chịu thuộc nhà Minh cho đến năm 1427 mới lại được tự-chủ do Lê-Lợi lãnh đạo.

BÀI ĐỌC THÊM : NGUYỄN-BIỂU mắng TRƯƠNG-PHỤ

Năm 1413, Trương-Phụ, tướng nhà Minh, đưa quân đánh Quý-Khoách ở Nghệ-an. Quân An-Nam lúc bấy giờ mười phần chỉ còn ba bốn, lương-thực lại gần hết, phải bỏ chạy vào Hóa-châu.

Tính kế hoãn binh, Quý-Khoách sai Nguyễn-Biểu ra Nghệ-an, cầu phong với Trương-Phụ.

Trương-Phụ bắt giữ Nguyễn-Biểu, không cho về. Nguyễn-Biểu bèn mắng Trương-Phụ rằng : « *Chúng bay trong bụng thì chỉ lo đường chiếm giữ, ngoài mặt lại dương tiếng đem quân nhân-nghĩa đi đánh dẹp ; trước thì nói sáng lập họ Trần, sau lại đặt quận huyện để cai-trị, rồi tìm kế để vơ vét ức-hiệp sinh dân ; chúng bay thật là đồ ăn cướp hung ngược ».*

Mắng thế, để chịu lìa đầu dưới lưỡi gươm tàn-bạo của quân thù. Hùng-dũng thay Nguyễn-Biểu ! ⁴²

CÂU HỎI

1. Nhà Hậu-Trần nổi lên đánh ai ? vào quãng năm nào ?
2. Nhà Hậu-Trần, những ai lên ngôi ? Đứng được từ năm nào đến năm nào ?

3. Tướng nào của nhà Trần đã mǎng giặc xâm-lǎng ? Mǎng như thế nào ?

K. TÓM TẮT : DÂN-TỘC VIỆT-NAM QUA CÁC THỜI-ĐẠI

Tục truyền dân Việt-Nam về thượng-cổ là một giống man-di (như mọi bây giờ). Làm ruộng bằng cuốc đá, săn muông-thú bằng cung tên. Không có tình phụ-tử. Không biết đạo vợ chồng. Khiếp sợ trước sức mạnh của Tạo-hóa, cho nên thờ mặt giăng, mặt giới, thờ các vị tinh-tú và thờ cả núi sông. Từng Họ ở riêng, lập thành Bộ, Lạc, ấy là thời-kỳ **Thị Tộc Mẫu Hệ**.

Từ thế-kỷ thứ IX trước Gia-tô, Lộc-Tục cai-trị giống Việt mà lập ra nước Xích-qui. Cho đến 18 đời Hùng-Vương di-cư xuống VẤN-LANG, dân-tộc VIỆT được tổ-chức thành Xã-hội phong-kiến, lấy canh-nông làm nghề chính. Trên đường thực-tế, sức mạnh của đàn ông trở nên cần hơn đàn bà. Dân-tộc Việt bước qua giai-đoạn **Gia-Tộc Phụ Hệ**.

Từ năm 257 trước Gia-tô, nhà Thục dứt Hùng-Vương, lập ra nước Âu-Lạc, AN-DƯƠNG-VƯƠNG đoàn-kết các Bộ Lạc tổ chức giống VIỆT thành một quốc gia có qui mô vững vãng, phòng chống ngoại-xâm. Thế là dân VIỆT tiến đến hình thái QUỐC-GIA PHONG-KIẾN.

Khi Triệu-Đà thắng Thục An-Dương-vương, tổ chức xã-hội Nam-Việt theo khuôn mẫu Trung-quốc. Phong-tục Trung-quốc bắt đầu thâm nhập vào dân-tộc Việt-Nam (207, 11 trước Gia-tô)

Đến khi Nam-Việt thuộc về nhà Hán từ năm 111 trước Gia-tô, đạo KHỔNG được truyền qua khắp nước. Dân chúng mới biết lấy cương-thường làm căn bản lập gia-đình, xây nền tảng cho Xã-hội, tinh-thần QUỐC-GIA THUẦN-TÚY từ đó phát-triển, để rồi gây nên những thế-hệ hùng cường sau đây : Bắc đuổi người Trung-quốc qua xâm chiếm, để dựng nền Tự-chủ ; Nam diệt nước Chiêm-thành, cắt đất của Chân-lạp, mở mang thêm bờ cõi. Tinh-thần quốc-gia thuần-túy được nảy nở mãnh liệt giữa dân-tộc Việt-Nam, bắt đầu từ thế-kỷ thứ 11, đời Lý, Trần trở đi.

L. PHỤ TRƯỞNG : VĂN CHƯƠNG

I. Lúc Lý-thường-Kiệt chống giữ Phú-Lương, không cho quân Tống sang sông, sợ quân ngã lòng, bèn đặt ra một chuyện nói rằng : có thần cho bốn câu thơ : (Xem bài 19)

*« Nam Quốc Sơn-Hà Nam-đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư ».*

Nghĩa là : núi sông nước Nam, vua nước Nam ở. Trong cuốn sổ trời đã định phận rõ ràng. Làm sao bọn giặc lại đến xâm phạm ? Rồi xem chúng mày sẽ bị thua hại.

II. Sau khi thua quân Nguyên ở Lạng-sơn, Kì-cấp, Khả-li, Lộc-châu, rồi Chi-lãng, Trần-hưng-Đạo rút quân về Vạn-kiếp (xem bài 22). Lúc bấy giờ Trần-hưng-Đạo soạn quyển « Binh thư Yếu-lược » và truyền hịch khuyến răn Tướng-sĩ. Bài hịch này làm bằng chữ Hán, Trần-trọng-Kim dịch ra sau này :

« Ta thường nghe chuyện : Kỳ-Tín liều thân chịu chết thay cho vua Cao-đế. Do-Vu lấy mình đỡ ngọn giáo cho vua Chiêu-vương ; Dự-Nhượng nuốt than để báo thù cho chủ ; Thân-Khoái chặt tay để cứu nạn cho nước ; Kinh-Đức là một chức quan còn nhỏ, mà liều thân cứu vua Thái-tôn được thoát vòng vây ; Kiếu-Khanh là một bề tôi ở xa, mà kể tội mạng thẳng Lộc-Sơn là quân nghịch tặc. Các bậc trung-thần nghĩa-sĩ ngày xưa, bỏ mình vì nước, đời nào không có ? Giả sử mấy người ấy cũng cứ bo bo theo lối thường tình chết, già ở xó nhà, thì sao cho lưu danh sử sách đến nghìn muôn đời như thế được ?

« Nay các người vốn dòng võ-tướng không hiểu văn-nghĩa, nghe những truyện cổ-tích ấy nửa tin nửa ngờ, ta không nói làm gì nữa ; ta hãy đem chuyện đời Tống, Nguyên mới rồi mà nói : Vương-công-Kiên là người thế nào ? Tỳ-tướng của Vương-công-Kiên là Nguyễn-văn-Lập lại là người thế

nào ? mà giữ một thành Điều-ngư nhỏ mọn, chống với quân Mông-kha kế hàng trăm vạn khiến cho dân sự đời Tống, đến nay còn đời ơn sâu. Đường-ngột-Ngại là người thế nào ? Tỳ-tướng của Đường-ngột-Ngại là Xích-tu-Tư lại là người thế nào ? mà xông vào chỗ lam chướng xa xôi, đánh được quân Nam-chiếu trong vài ba tuần, khiến cho quận-trưởng đời Nguyên đến nay còn lưu tiếng tốt. Huống chi ta cùng các người sinh ở đời nhiều hung, gặp phải buổi gian nan này trông thấy những ngục-sứ đi lại rầm-rập ngoài đường uốn lười cú điều mà xỉ-mãng triều-đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tế-phụ, lại cậy thế Hốt-tất-Liệt, mà đòi ngọc lụa, ý thế Vân-Nam-vương để vét bạc vàng : của kho có hạn, lòng tham không cùng, khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói giữ sao cho khỏi tai vạ về sau !

« Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa chỉ cảm tức rằng chưa được sả thịt lột da của quân giặc, dầu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa, thì cũng đành lòng. Các người ở cùng ta coi giữ binh quyền, cũng đã lâu ngày, không có áo thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho ăn, quan còn nhỏ thì ta thăng thưởng, lương có ít thì ta tăng cấp, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa, lúc hoạn nạn thì cùng nhau sống chết, lúc nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. Những cách cư-sử so với Vương-công-Kiên, Đường-ngột-Ngại ngày xưa cũng chẳng kém gì.

« Nay các người trông thấy chủ nhục mà không biết lo, trông thấy quốc sỉ mà không biết thẹn, thân làm tướng phải hầu giặc, mà không biết tức, tai nghe nhạc để hiến ngục sứ mà không biết căm ; hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú về vườn ruộng hoặc quyến luyến về vợ con, hoặc nghĩ về lợi riêng mà quên việc nước, hoặc ham về săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc đến thì cựa gà-trống sao cho đâm thủng được áo giáp, mẹo cờ bạc sao cho dùng nổi được quân mưu ; dẫu rằng ruộng lắm tiền nhiều ; thân ấy nghìn vàng khôn chuộc ; vả lại vợ bìu con địu, nước này trăm sự nghĩa sao ; tiền của đâu mà mua cho được đầu giặc ; chó săn ấy thì địch sao nổi quân thù ; chén rượu ngon không làm được cho giặc say chết ; tiếng

hát hay không làm được cho giặc điếc tai, khi bấy giờ chẳng những là thái-ấp của ta không còn mà bổng lộc của các người cũng hết, chẳng những là gia-quyển của ta bị đuổi, mà vợ con của các người cũng nguy ; chẳng những là ta chịu nhục bây giờ, mà trăm năm về sau tiếng xấu hãy còn mãi mãi, mà gia thanh của các người cũng chẳng khỏi mang tiếng nhục, đến lúc bấy giờ các người đâu muốn vui vẻ phỏng có được hay không ?

« Nay ta bảo thật các người : nên cẩn thận như nơi củi lửa, nên giữ gìn như kẻ húp canh, dạy bảo quân sĩ, luyện tập cung tên, khiến cho người nào cũng có sức khỏe như Bàn-Mông và Hậu-Nghệ, thì mới có thể dẹp tan được quân giặc, mà lập nên được công danh. Chẳng những là thái-ấp của ta được vững bền, mà các người cũng đều được hưởng bổng lộc. Chẳng những là gia-quyển của ta được yên ổn, mà các người cũng đều được vui vợ con, chẳng những là tiền nhân ta được vẻ vang, mà các người cũng được phụng thờ tổ-phụ, trăm năm vinh-hiến ; chẳng những là một mình ta được sung-sướng, mà các người cũng được lưu-truyền sử-sách nghìn đời thơm tho ; đến bấy giờ đâu các người không vui vẻ, cũng tự khắc được vui vẻ.

« Nay ta soạn hết các binh pháp của các nhà danh gia hợp lại làm một quyển, gọi là « Binh-thư Yếu-lược ». Nếu các người biết chuyên tập sách này, theo lời dạy bảo, thì mới phải đạo thần tử ; nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo, thì tức là kẻ nghịch thù.

« Bởi có sao ? Bởi giặc Nguyên cùng ta là kẻ thù không đội trời chung, thế mà các người cứ điềm nhiên không nghĩ đến việc báo thù, lại không biết dạy quân-sĩ khác nào như quay ngọn giáo mà đi theo kẻ thù, giơ tay không mà chịu thua quân giặc, khiến cho sau trận Bình-Lỗ mà ta phải chịu tiếng xấu muôn đời, thì còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa. Vậy nên ta phải làm ra bài hịch này để cho các người biết bụng ta ».

III. Sau khi thắng trận Hàm-tử và Chương-dương (xem bài 22), Trần-quang-Khải, mở tiệc khao quân, ngâm thơ rằng :

*« Đoạt sáo Chương-dương độ
Cầm hồ Hàm-tử quan*

*Thái-bình nghi nỗ lực
Vạn cổ thử giang-sơn ».*

Dịch nôm :

*« Chương-Dương cướp giáo giặc
Hàm-tử bắt quân thù
Thái-bình nên gắng sức
Non nước ấy nghìn thu ».*

(Trần trọng-Kim dịch V.N.S.L.)

IV. Hai lần thắng Nguyên, Thánh-tôn Thượng-hoàng có làm hai câu thơ để kỷ-niệm : (xem bài 21)

*« Xả-tắc lưỡng hồi lao thạch-mã
Sơn-hà thiên-cổ điện kim âu ».*

Dịch nôm :

*« Xả-tắc hai phen bon ngựa đá
« Non sông thiên cổ vững âu vàng ».*

(Trần trọng-Kim dịch V.N.S.L.)

V. Đặng-Dung phò Trần-quý-Khoách (xem bài 27), có bài thơ thuật hoài như sau, ngày nay còn truyền tụng :

*« Thế sự du du nại lão hà
Vô cùng thiên-địa nhập hàm ca
Thời lai, đồ điếu thành công dị
Vận khứ anh-hùng ẩm hận đa
Trí chủ hữu hoài phù địa trực
Tẩy binh vô lộ vãn thiên hà
Quốc thù vị phục đầu tiên bạch
Kỷ độ long toàn đái nguyệt ma ».*

Dịch nôm :

*« Việc đời bối rối tuổi già vay ?
Trời đất vô cùng một cuộc say !*

*Bần tiện gặp thời nên cũng dễ
Anh-hùng lỡ vận, ngẫm càng cay !
Vai khiêng trái đất mong phò chúa
Giáp gột sông trời khó vạch mây.
Thù trả chưa xong, đầu đã bạc
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày ! »*

(Phan-kế-Binh dịch Đ.D.T.C. 116)

VI. Chu-văn-An, người đã dâng Trần Dụ-tôn « Thất Trảm Sớ » (xem bài 21), có bài thơ « Sơ Hạ » như sau này :

*« Sơn Vũ tiêu-liêu trú mộng hồi,
Nộn lương nhất tuyết khởi đình mai.
Yến tầm cổ lũy tương-tương khứ ;
Thiền yến tân thanh lục tục lai
Điểm thủy khô liên vô tục thái ;
Xuất ly trúc duãn bất phàm tài.
Cứ ngô tinh cực hoàn thành lại.
Ấn thượng tàn thư phong tự khai ».*

Dịch nôm :

*« Trại non chợt tỉnh giấc mùa hè
Hơi mát đưa qua chiếc bóng mai.
Tìm lối lũy hoang, xao xác yên.
Ầy đường tiếng mõ nào nùng ve.
Nhấp nhô sen nước sa mùi ực
Ngày thẳng mặng đồng át giậu tre
Lặng dựa cành ngô người tựa biếng
Gió đâu giờ sách ý khôn dè ».*

(Đình-Văn-Chấp dịch N.P.T.C số 114, 116)

« LỊCH SỬ VIỆT-NAM »
Quyển thứ hai (lớp đệ Lục) :
Từ LÊ-LỢI khởi-nghĩa đến
NGUYỄN suy-vong

IN XONG NGÀY 21-10-1952
TẠI NHÀ IN VĨNH-THỊNH
63 HÀNG SỮ – HÀ-NỘI

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Notes

[\[←1\]](#)

Theo Sử-ký Tư-Mã-Thiên (thiên 40) Có lẽ đây Sở chỉ mới chiếm được một phần đất của *Việt* mà thôi, vì khoảng năm 472 – theo Léonard Aurousseau – nước Việt ở vùng Triết-giang được toàn thịnh, dưới đời Câu-Tiến. Câu-Tiến chết năm 465.

[\[← 2\]](#)

Tổ-chức mỗi quý tộc làm thủ-lĩnh mỗi phương, cha truyền con nối, như ta hiện còn thấy trên miền thượng-du.

[← 3]

Gốc rễ dân tộc như thế, nên ngày nay ta xưng là Con Lạc Cháu Hồng. Để nhớ ơn tổ tiên, dân ta lập nhiều đền thờ gọi là đền thờ Vương-Mẫu, tức thờ Kinh-Dương-Vương và Long-Thượng-Ngàn. Còn danh từ Con Rồng Cháu Tiên thường dùng, do sử truyền vua Đế-Minh lấy Vụ-Tiên là một nàng tiên gặp ở núi Ngũ-Lĩnh khi đi tuần thú phương Nam. Vụ-Tiên sinh ra Lộc-Tục. Lộc-Tục lấy Long-Thần (Long nghĩa là rồng) mà sinh ra Lạc-Long-Quân đưa giống di cư xuống Nam mà lập thành nước ta bây giờ vậy.

[\[← 4\]](#)

L. Arousseau (Tạp chí Viện Viễn-đông Bác-cổ XXIII năm 1923).

[\[← 5\]](#)

Bách nghĩa bóng là nhiều, nghĩa đen là *trăm*. Có lẽ đời sau đã vịn vào nghĩa « trăm » mà đặt ra câu truyện Lạc-Long-Quân lấy Âu-Cơ đẻ ra trăm trứng, được trăm con, chia làm đôi, 50 theo mẹ lên rừng, 50 theo cha xuống biển, sinh sản con cháu ra mà lập thành nước ta ngày nay.

[\[← 6\]](#)

Đã là dòng dõi *Lạc-Việt* ở Triết-giang, nay lại theo Lạc-điều dẫn hướng mà tản về phương Nam, nên tự xưng là *Lạc-Việt*.

[←7]

15 Bộ là :

1. Văn-lang (Bạch-hạc, tỉnh Vĩnh-yên)
2. Châu-diên (Sơn-tây)
3. Phúc-lộc (Sơn-tây)
4. Tân-hưng (Hưng-hóa-Tuyên-quang)
5. Vũ-định (Thái-nguyên, Cao-băng)
6. Vũ-ninh (Bắc-ninh)
7. Lục-hải (Lạng-sơn)
8. Ninh-hải (Quảng-yên)
9. Dương-tuyền (Hải-dương)
10. Giao-chỉ (Hà-nội, Hưng-yên, Nam-định, Ninh-bình)
11. Cửu-chân (Thanh-hóa)
12. Hoài-hoan (Nghệ-an)
13. Cửu-đức (Hà-tĩnh)
14. Việt-thường (Quảng-bình ; Quảng-trị)
15. Bình-văn (?).

Đây là chép theo « Việt-Nam Sử-Lược » Trần-trọng-Kim. Nhưng hồi này Văn-lang đã vào đến Quảng-trị chưa ? Và chẳng những tên Bộ cũng mỗi sử chép mỗi khác.

[\[← 8\]](#)

Sử chép – kể cả « Việt-Nam Sử-Lược » Trần trọng-Kim – quãng Hồng-Bàng làm vua kéo dài đến 2022 năm, không hiểu con số ấy lấy từ đâu ra ?

[\[← 9\]](#)

Có lẽ cái mưa làm cho nước lũ trên rừng tràn xuống ngập lụt kinh-đô của Hùng-Vương mà đời sau đã đặt ra truyện « *Sơn-tinh, Thủy-tinh* » ; Thủy-tinh dâng nước lên đánh nhau với Sơn-tinh vì Sơn-tinh đã lấy mất Mị-Nương con gái vua Hùng-Vương. (Xem « *Hùng-Duyệt-Vương* » của Henri Marcel).

[\[← 10\]](#)

9 quận của bộ Giao-chi thuộc Hán : Nam-hải (Quảng-đông), Thường-ngô (Quảng-tây), Uất-lâm (Quảng-tây), Hợp-phố (Quảng-đông), Giao-chi, Cửu-chân, Nhật-nam (Bắc-kỳ và mấy tỉnh phía-bắc Trung-kỳ), Châu-nhai (đảo Hải nam) và Đạm-nhi (đảo Hải-nam).

[\[← 11\]](#)

Theo H. Maspéro (Le Royaume de Vãn-Lang).

[\[← 12\]](#)

Sử chép Lãng-bạc là Hồ-tây, nhưng không lấy gì làm đích xác.

[← 13](#)

Chỗ sông Đáy tiếp vào sông Hồng-hà.

[\[← 14\]](#)

銅柱折交趾滅 Sử chép rằng : sợ mất nòi, người Giao-chỉ đi qua lại chỗ ấy, ai cũng bỏ vào chân cột đồng-trụ một hòn đá, cho nên về sau, chỗ ấy thành ra núi, phủ kín cả, đến bây giờ không ai biết cột ấy ở đâu nữa.

[← 15](#)

Ấu nghĩa là con gái, Triệu-Ấu là người con gái họ Triệu. Nhưng thực tên không biết là gì.

[\[← 16\]](#)

Từ thuộc Ngô thời Tam-Quốc, đến Nam, Bắc-triều, thủ-đô Giao-Châu vẫn ở Long-biên.

[\[← 17\]](#)

Ta tự gọi là An-nam từ đây. Tàu thì đến tận đời Lý Anh-Tôn mới đổi Giao-châu ra làm An-Nam quốc (xem bài 18).

[\[← 18\]](#)

Dân lập đền thờ ở xã Hương-tâm, huyện Nam-dương. Ở núi Vệ-sơn, Nam-đường còn có di-tích thành cũ của M. H. Đế.

[← 19](#)

Dàn ái-mộ Phùng-Hưng, lập đền thờ và tôn là Bối-cái Đại-vương nghĩa là tôn Phùng-Hưng lên làm Cha Mẹ ; Bối : *Cha*, Cái : *Mẹ*.

[\[← 20\]](#)

Sử chép Đỗ-Thích nằm ngủ thấy sao rớt vào mồm tưởng số được làm vua. Nhân lúc Tiên-Hoàng say rượu ngủ, vào giết, giết luôn cả Nam-Việt-Vương.

[\[← 21\]](#)

Ở làng Đình-bảng có lăng và đền thờ.

[\[← 22\]](#)

Từ nhà Đinh, nước ta vẫn gọi là Đại-cồ-Việt. Giờ mới đổi Đại-Việt.

[← 23](#)

Con đê thứ nhất của nước ta.

Tân-Pháp của Vương-An-Thạch.

- Lập Tam-ty, Điều-lệ-ty làm cơ-quan chính lý tài-chính của Trung-ương, định thức biên chép những món chi thu ban hành khắp nơi.
- Phép Thanh-miêu : cho nông dân vay tiền về mùa xuân, khi lúa còn xanh, đến lúc lúa chín thu về với lãi rất nhẹ.
- Phép Thị-dịch : cho dân xuất tiền xin miễn dịch, nhà nước dùng tiền ấy thuê phu làm công-ích.
- Phép Phương-điền quân thuế : đo ruộng đánh thuế cho được công bình.
- Phép Bảo-giáp : dùng dân binh thay mộ binh mưu việc địa-phương tự-vệ.
- Lập học-hiệu, đặt những khoa chuyên-môn về luật-học, vũ-học, y-học.

Tân-Pháp của Vương-An-Thạch đem ra thi hành bị phái Nho « Thủ-cựu » phản đối kịch liệt, khiến cho nhà Lý có cơ giúp dân Tàu qua đánh Tống.

[\[← 25\]](#)

Xem thơ dưới « Phụ-trường Văn-chương ».

[\[← 26\]](#)

Xem bài 22.

[\[← 27\]](#)

Lê-Quý-Ly dòng dõi ở Triết-giang. Tổ là Hồ-hưng-Dật, từ đời Ngũ-Qui sang ở nước ta làm con nuôi nhà Lê-Huân ở Thanh-hóa nên mới đổi là họ Lê. Có hai người cô lấy Minh-tôn, một sinh ra *Nghệ-tôn*, một sinh ra *Duệ-tôn*.

[\[← 28\]](#)

Xem nhà Hồ dưới bài 25.

[\[← 29\]](#)

Danh-nho Mạc-đĩnh-Chi học trường này ra (Xem thêm Phụ-trưởng quyển III. Vài di-tích văn-chương trong những cuộc bang giao Trung Việt).

[\[← 30\]](#)

Hưng-Đạo-vương, Trần-quang-Khải, Phạm-ngũ-Lão là những tướng tài mà lại cũng là những danh-nho của đời này. Lại Nguyễn Thuyên nữa, đã dùng chữ nô làm thơ (Xem bài 24).

[\[← 31\]](#)

Khi nhà Trần đánh Nguyên, bắt được Lý-nguyên-Cát là một tên hát bội. Cát ở lại, đặt bài dạy dân ta hát.

[\[← 32\]](#)

Giấy 10 đồng, vẽ cây rêu bể ; 30 đồng vẽ cái sóng ; một tiền vẽ đám mây ; 2 tiền vẽ con rùa ; 3 tiền vẽ con lân ; 5 tiền vẽ con phượng ; một quan vẽ con rồng.

[← 33](#)

Nhất trường làm kinh-nghĩa ; nhị trường làm thi-phú ; tam trường làm Chiếu-chế-biểu ; tứ trường làm văn-sách. Câu thơ ở phụ-trương.

[\[← 34\]](#)

Nhất phẩm sắc tía ; nhị phẩm sắc đỏ ; Tam sắc hồng ; Tứ sắc lục, Ngũ sắc lục ; Thất phẩm sắc biếc ; Bát, cửu phẩm sắc xanh ; Vô phẩm và Hoàng nô : trắng...

[\[← 35\]](#)

Xem bài Hịch ở phụ-trường.

[\[← 36\]](#)

Xem thơ ở Phụ-trương.

[← 37](#)

Sau khi đại phá quân Nguyên. Vua-Trần Nhân-Tông sai văn-thần lập sách « Trung hưng thực lục » ghi chép công trạng các tướng sĩ và sai thợ vẽ hình các danh tướng để treo ở gác công-thần (xưa bên Tàu, Đường Thái-Tông vẽ 24 công-thần ở gác Lãng-yên để ví với 24 ngôi sao trên trời, Vua Hán Tuyên-đế vẽ 18 công-thần ở đài Kỳ-lân).

[\[← 38\]](#)

Xem bài 13 « Chiến-thuật Ngô-Quyền ».

Sau khi giết được Chế-bồng-Nga, Trần-khát-Chân và em là Trần Nguyên-Hãn được vua nhà Trần phong cho thái-ấp « Cổ-Mai » rộng một ngàn mẫu (hiện là đất hai làng Tương-mai và Hoàng-Mai, cạnh Hà-nội). Làm Phụ-chính cho vua Trần, Hồ Quý-Ly vào Thanh-hóa lập đàn « Minh-Thệ » ở Đốn-sơn để bắt các quan thề « TRUNG » với vua. Theo Hồ Quý-Ly vào Đốn-sơn, Trần Khát-Chân định nhân dịp « Minh-Thệ » mà giết Hồ Quý-Ly vì Trần Khát-Chân biết Hồ có ý làm phản. Trần Khát-Chân sai tỳ-tướng là Phạm Ngưu-Tất giấu kiếm ở trong áo, đứng hầu Quý-Ly đợi lệnh sẽ hạ thủ Quý-Ly. Chẳng may Ngưu-Tất để lộ kiếm ra ngoài, Quý-Ly biết, bắt giết cả hai anh em Trần-khát-Chân, Trần-nguyên-Hãn và Ngưu-Tất, cùng bộ-hạ cả thảy hơn 300 người. Hiện làng Tương-Mai thờ Trần-khát-Chân làm thành-hoàng.

[\[← 40\]](#)

Đã nói trên bài 21.

[\[← 41\]](#)

Xem thơ ở phụ-trương.

[\[← 42\]](#)

« Nghĩa-Sĩ liệt truyện » của Hoàng-Trùng chép rằng : Trương-Phụ (tướng Minh) đặt tiệc thết nấu một đầu người mời Nguyễn Biểu ăn, để dò xét ý ông. Nguyễn Biểu tức thì lấy đũa khoét hai mắt, chấm dấm mà nuốt, rồi ngâm thơ.

Table of Contents

A. HỒNG-BÀNG

BÀI THỨ 1 : KINH-DƯƠNG-VƯƠNG

BÀI ĐỌC THÊM : BƯỚC NAM TIẾN CỦA
DÂN TỘC VIỆT-NAM

CÂU HỎI

BÀI THỨ 2 : HÙNG-VƯƠNG

BÀI ĐỌC THÊM : DANH-TỪ HÙNG-
VƯƠNG

CÂU HỎI

BÀI THỨ 3 : NHÀ THỤC (257-207 TRƯỚC GIA-TÔ)

BÀI ĐỌC THÊM : AN-DƯƠNG-VƯƠNG
XÂY THÀNH CỔ-LOA, THỤC-PHÁN BỊ
MẤT LẦY-NỎ

CÂU HỎI

B. THỜI-KỶ TRIỆU THUỘC

BÀI THỨ 4 : TRIỆU-ĐÀ (207-111 TRƯỚC GIA-TÔ)

BÀI ĐỌC THÊM : VŨ-VƯƠNG PHÁ QUÂN
NHÀ HÁN

CÂU HỎI

BÀI THỨ 5 : NHÀ TRIỆU (TIẾP THEO)

BÀI ĐỌC THÊM : CUỘC BANG-GIAO
TRIỆU-HÁN

CÂU HỎI

C. BẮC THUỘC LẦN THỨ NHẤT

BÀI THỨ 6 : NAM-VIỆT THUỘC NHÀ HÁN (111 TRƯỚC
GIA-TÔ, ĐẾN 39 SAU GIA-TÔ)

BÀI ĐỌC THÊM : NÔNG NGHIỆP

CÂU HỎI

D. THỜI KỶ TỰ CHỦ LẦN THỨ NHẤT

BÀI THỨ 7 : TRUNG-TRẮC (40-43 SAU GIA-TÔ)

BÀI ĐỌC THÊM : NGUYÊN-NHÂN
THĂNG HÁN-ĐỊCH
CÂU HỎI

E. BẮC THUỘC LẦN THỨ HAI

BÀI THỨ 8 : ĐỜI ĐÔNG-HÁN (43-220)

BÀI ĐỌC THÊM : VĂN-HỌC
CÂU HỎI

BÀI THỨ 9 : ĐỜI TAM QUỐC (220-265)

BÀI ĐỌC THÊM : TRIỆU-ÃU
CÂU HỎI

BÀI THỨ 10 : NAM, BẮC TRIỀU (420-588)

BÀI ĐỌC THÊM : ĐÁNH LÂM-ẤP
CÂU HỎI

F. THỜI KỲ TỰ CHỦ LẦN THỨ HAI

BÀI THỨ 11 : LÝ-NAM-ĐẾ (544-602)

BÀI ĐỌC THÊM : KHÔN NHÀ ĐẠI CHỢ
CÂU HỎI

G. BẮC THUỘC LẦN THỨ BA (603-939)

BÀI THỨ 12 : NHÀ TÙY (589-617).; NHÀ ĐUỜNG (618-907)

BÀI ĐỌC THÊM : XÂM-LĂNG CHỐNG
XÂM-LĂNG
CÂU HỎI

BÀI THỨ 13 : ĐỜI NGŨ QUỶ (907-1059)

BÀI ĐỌC THÊM : CHIẾN-THUẬT NGÔ-
QUYỀN
CÂU HỎI

BÀI THỨ 14 : KẾT-QUẢ CUỘC BẮC-THUỘC

BÀI ĐỌC THÊM : NHO, LÃO, PHẬT
CÂU HỎI

H. DỰNG NỀN ĐỘC-LẬP

BÀI THỨ 15 : NHÀ NGÔ (939-965)

CÂU HỎI

I. THỜI KỲ THUỘC MINH

BÀI THỨ 26 : THỜI KỲ THUỘC MINH

BÀI ĐỌC THÊM : RƯỚC VOI VỀ GIẦY

MỒ

CÂU HỎI

J. NHÀ HẬU TRẦN

BÀI THỨ 27 : NHÀ HẬU TRẦN (1407-1413)

BÀI ĐỌC THÊM : NGUYỄN-BIỂU mắng

TRƯỜNG-PHỤ

CÂU HỎI

K. TÓM TẮT : DÂN-TỘC VIỆT-NAM QUA CÁC THỜI-ĐẠI

L. PHỤ TRƯỞNG : VĂN CHƯƠNG